

Số: 1149/BC-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết công tác tư pháp năm 2023, đánh giá kết quả công tác giữa nhiệm kỳ; định hướng nhiệm vụ, từ nay đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024

Năm 2023, kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động thương mại, dịch vụ, nhu cầu đi lại, hoạt động văn hóa, xã hội nhộn nhịp, sôi động. Với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng tốc triển khai các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành, các cấp đã quyết liệt thực hiện các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống hằng ngày của người dân, tình hình kinh tế của tỉnh có nhiều khởi sắc, GRDP tăng trưởng cao so với cùng kỳ; các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt; trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2023, đánh giá kết quả công tác giữa nhiệm kỳ; định hướng nhiệm vụ, từ nay đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024 như sau:

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các văn bản của cấp trên.

Trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023; nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình công tác ngành Tư pháp năm 2023; chương trình công tác năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; ngày 31/12/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3163/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình công tác Tư pháp năm 2023.

Giao Sở Tư pháp xây dựng và triển khai Danh mục nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chương trình công tác Tư pháp năm 2023, với 298 nhiệm vụ kèm theo Quyết định số 83/QĐ-STP ngày 05/5/2023 thay thế Quyết định số 10/QĐ-STP ngày 10/01/2023. Trên cơ sở Quyết định phân công công tác của Ban Giám đốc Sở Tư pháp¹, sắp xếp bố trí lịch làm việc của Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở

¹ Quyết định số 175/QĐ-STP ngày 11/11/2021 của Sở Tư pháp.

hàng tuần, tháng, quý và cả năm² bảo đảm thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng tiến độ nhiệm vụ theo Chương trình công tác đề ra.

1.2. Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

a) Công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ

Giao Sở Tư pháp ban hành các kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp năm 2023³ trong các lĩnh vực cụ thể như sau: công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng; công tác cải cách hành chính, chuyên đổi số và Đề án 06; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trong nước; công tác bồi thường nhà nước và công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; công tác theo dõi thi hành pháp luật; Công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023.

Các địa phương, cơ quan được kiểm tra trực tiếp bao gồm: UBND thành phố Châu Đốc và UBND phường Núi Sam, UBND phường Châu Phú A; UBND huyện Tri Tôn và UBND xã Núi Tô, UBND thị trấn Cô Tô; UBND huyện Thoại Sơn, UBND huyện Châu Thành. Các đơn vị tự kiểm tra gồm các Phòng Tư pháp TP Long Xuyên, TX Tân Châu, TX Tịnh Biên, huyện Châu Phú, Phú Tân, An Phú, Chợ Mới.

Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra công tác tư pháp năm 2023 về công tác tổ chức cán bộ và công tác thi đua khen thưởng năm 2023 được thực hiện đối với 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Kết quả kiểm tra cho thấy đội ngũ công chức cấp huyện và cấp xã ngày càng đáp ứng điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; một số trường hợp được cử đào tạo hoặc tự tham gia các lớp đào tạo sau đại học; được quan tâm, bố trí việc làm phù hợp với năng lực, sở trường công tác và cơ cấu ngạch công chức hiện có; các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và chính quyền địa phương phát động luôn được công chức, người lao động đón nhận, thi đua hăng hái lập thành tích cao; việc triển khai số hóa và thực hiện Đề án 06 trong ngành Tư pháp bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần tạo sự thuận lợi cho người dân khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, việc thực hiện nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố còn gặp nhiều khó khăn do trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, người dân không sử dụng điện thoại thông minh hoặc không có hộp thư điện tử để gửi kết quả hồ sơ đã giải quyết. Đa số việc nộp hồ sơ trực tuyến là do công chức nộp thay cho người dân và chưa phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến. Cơ sở hạ tầng công nghệ và trang thiết bị chưa đáp ứng theo yêu cầu để triển khai, thực hiện như: hệ thống dùng chung thường xuyên bị quá tải không đăng nhập được, máy tính xuống cấp, máy scan, máy quét mã QR Code, máy in... chưa trang bị đầy đủ hoặc đã bị hỏng, không sử dụng được.

b) Công tác hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ

² Thông báo số 18/TB-STP ngày 15/02/2023 của Sở Tư pháp.

³ Kế hoạch số 73/KH-STP ngày 07/4/2023 của Sở Tư pháp.

Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã ban hành 14 Công văn triển khai và hướng dẫn chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành Tư pháp cho các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong các lĩnh vực cụ thể như: hướng dẫn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” năm 2023; triển khai thực hiện Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Đề án vị trí việc làm của Phòng Tư pháp cấp huyện; hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực công chứng; hướng dẫn chứng thực bản sao từ bản chính Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú; triển khai liên thông thủ tục đăng ký kết hôn và đăng ký khai tử trên địa bàn tỉnh An Giang; triển khai chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp; đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong xét, đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và đô thị văn minh giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 – 2023; triển khai thực hiện Nghị định số 47/2023/NĐ-CP của Chính phủ về đầu giá tài sản,.....

Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ công tác hộ tịch, nuôi con nuôi, chứng thực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ UBND các cấp trên địa bàn tỉnh, cụ thể phát hành trên 116 Công văn hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, nuôi con nuôi.

2. Khó khăn, hạn chế: Không

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả đạt được:

a) Về quán triệt, tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW⁴. Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai Chương trình hành động số 22-CTr/TU và Kế hoạch số 728/KH-UBND⁵ đến Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố.

UBND tỉnh triển khai Nghị quyết của Chính phủ về chuyên đề xây dựng pháp luật; báo cáo Bộ Tư pháp thực trạng nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật và giải pháp phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại tỉnh An Giang⁶. Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục

⁴ Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 26/4/2023 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 728/KH-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh

⁵ Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

⁶ Công văn số 79/UBND-NC ngày 01/02/2023; Báo cáo số 772/BC-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh.

bộ; chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Về xây dựng pháp luật

UBND tỉnh triển khai thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023⁷. Đến nay, HĐND tỉnh thông qua 19 nghị quyết (*giảm 01 so với cùng kỳ*), UBND tỉnh ban hành 37 quyết định (*tăng 01 so với cùng kỳ*). Ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang⁸. Đến nay, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh thẩm định 74 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*giảm 09 so với cùng kỳ*).

Trên địa bàn cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành **42 quyết định** QPPL trong đó: Long Xuyên 09, Châu Phú 06, Tri Tôn 05, Chợ Mới 04, Tân Châu 04, Tịnh Biên 04, Châu Đốc 03, Phú Tân 03, Thoại Sơn 02, Châu Thành 02, An Phú 0 (*So cùng kỳ, tổng số văn bản QPPL được giảm 16 văn bản*). Phòng Tư pháp mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thẩm định 38 dự thảo văn bản (*So với cùng kỳ giảm 21 văn bản*). *Tại địa bàn cấp xã*, ban hành 10 Quyết định (Thuộc huyện Châu Thành) (*So cùng kỳ, tăng 09 quyết định*).

c) Về kiểm tra VBQPPL

UBND tỉnh ban hành kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang; quyết định bãi bỏ Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công tác viên thực hiện công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL; công văn thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính trái thẩm quyền⁹. Ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 79/2016/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức, quản lý công tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang¹⁰.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo địa bàn năm 2023; tự kiểm tra 37 VBQPPL do UBND tỉnh ban hành (*tăng 01 so với cùng kỳ*), kiến nghị xử lý 01 quyết định do sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày¹¹, kiểm tra theo thẩm quyền 42 quyết định do UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành (*giảm 31 so với cùng kỳ*).

d) Về công tác rà soát VBQPPL

⁷ Công văn số 172/UBND-NC ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh.

⁸ Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh.

⁹ Kế hoạch số 893/KH-UBND ngày 29/12/2022; Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 12/4/2023; Công văn số 839/UBND-NC ngày 12/7/2023; Báo cáo số 617/BC-UBND ngày 18/7/2023; Báo cáo số 739/BC-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh.

¹⁰ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh.

¹¹ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 đình chính sai sót về căn cứ ban hành trong Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang.

UBND tỉnh ban hành kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang; kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang; báo cáo Văn phòng Chính phủ kết quả rà soát, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đề xuất bãi bỏ 05 Quyết định, 02 Chỉ thị); báo cáo Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ kết quả rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV và kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật hiện hành¹².

Chỉ đạo Sở, ban, ngành tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp rà soát 181 văn bản do HĐND, UBND tỉnh không còn phù hợp với quy định pháp luật và rà soát, tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 về việc công bố danh mục nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 với 100 văn bản (48 nghị quyết, 52 quyết định); Sở Tư pháp tổ chức hướng dẫn và tập huấn nghiệp vụ hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 cho 180 đại biểu đại diện các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn tham dự.

đ) Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn Sở, ban, ngành, địa phương trong công tác xây dựng VBQPPL; hướng dẫn việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng VBQPPL; tổ chức rà soát, đánh giá quy định liên quan để xây dựng dự thảo; lấy ý kiến cơ quan liên quan đến nội dung dự thảo; đăng tải dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến của thành viên UBND tỉnh trước khi ban hành. Chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng và thông tin quy trình mẫu xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện.

1.2. Khó khăn, hạn chế: Một số quy định pháp luật của Trung ương còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa cụ thể, dẫn đến địa phương lúng túng trong việc quy định chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được

a) Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật: UBND tỉnh ban hành, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang; tổng kết 05 năm thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang; báo cáo tình hình thực hiện Nghị

¹² Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 18/01/2023; Công văn số 81/UBND-NC ngày 01/02/2023; Báo cáo số 672/BC-UBND ngày 03/8/2023; Báo cáo số 715/BC-UBND ngày 18/8/2023; Công văn số 1027/UBND-NC ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh.

định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP¹³; Quyết định bãi bỏ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 về việc kiện toàn Tổ công tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật¹⁴.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kết luận, thông báo về việc kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 đối với 01 UBND huyện và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với 01 Sở, 01 UBND huyện; thông tin 11 nội dung văn bản giao chính quyền địa phương quy định chi tiết thuộc các lĩnh vực: nội vụ, xây dựng, kế hoạch và đầu tư, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường, lao động - thương binh và xã hội, nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế; triển khai Quyết định số 25/2022/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh; tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với 175 người tham dự; phát hành Sổ tay nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

b) Tình hình thực hiện nhiệm vụ về nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Công văn số 1083/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang¹⁵. Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục triển khai chỉ số B1 đến Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố. UBND tỉnh ban hành 06 văn bản chỉ đạo liên quan đến thực hiện chỉ số B1¹⁶. Báo cáo Bộ Tư pháp về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật 6 tháng và năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang¹⁷.

2.2. Khó khăn, hạn chế

a) Mức chi, nội dung chi cho các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa được quy định cụ thể, nếu có lại quy định ở nhiều văn bản (thông tư) khác nhau, rất khó khăn trong việc xây dựng dự toán.

b) Hiện nay chưa có quy định, cơ chế hoặc cách thức để xác định lĩnh vực cần tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tại địa phương khi chọn lĩnh

¹³ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 31/01/2023 và Công văn số 195/UBND-NC ngày 02/3/2023; Báo cáo số 366/BC-UBND ngày 16/5/2023; Công văn số 930/UBND-NC ngày 26/7/2023; Báo cáo số 701/BC-UBND ngày 15/8/2023, Báo cáo số 716/BC-UBND ngày 18/8/2023, Báo cáo số 729/BC-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh.

¹⁴ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh.

¹⁵ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 18/01/2023; Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh.

¹⁶ Quyết định ban hành kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; kế hoạch cải cách hành chính; kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; công văn triển khai thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

¹⁷ Báo cáo số 476/BC-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh.

vực theo dõi hằng năm thường căn cứ hướng dẫn lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, hướng dẫn của Bộ Tư pháp rất nhiều lĩnh vực, có lĩnh vực không phù hợp với thực tế địa phương. Ngoài ra, các tiêu chí để theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, phương pháp thực hiện còn mang tính khái quát, chưa cụ thể, khó triển khai thực hiện.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

3.1. Kết quả đạt được:

Ngày 17/01/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Qua quá trình triển khai thực hiện đạt được kết quả sau:

a) Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác phổ biến giáo dục pháp luật: Ban hành Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Giao Sở Tư pháp tổ chức truyền thông và lấy ý kiến góp ý dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trên địa bàn tỉnh An Giang¹⁸.

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra: Giao Sở Tư pháp tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023¹⁹; ban hành Kế hoạch số 50/KH-HĐPH ngày 09/3/2023 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh An Giang kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Giao Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch tại 04 huyện Thoại Sơn, Tri Tôn, Châu Thành và thành phố Châu Đốc. Kết quả: Các Phòng Tư pháp đã tham mưu kịp thời cho UBND cùng cấp, Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn hạn chế trong công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị cũng như các thành viên trong Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện đôi lúc chưa thường xuyên, chặt chẽ, chỉ phối hợp theo chuyên đề; đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã chưa tham gia nhiều vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tiếp tục giao Sở Tư pháp chủ trì và phối hợp triển khai các Đề án thuộc Chương trình hành động của Chính phủ như: Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023; Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2023;

¹⁸ Báo cáo số 52/BC-STP ngày 02/3/2023 của Sở Tư pháp.

¹⁹ Công văn số 259/HĐPH ngày 20/02/2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

Đề án “Tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân năm 2023”. Quan tâm đến công tác tuyên truyền Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Kết quả triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

Về kết quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua hội nghị, tập huấn: Sở Tư pháp chủ động phối hợp các Sở, ban ngành tổ chức **20** lớp tập huấn và **04** buổi sinh hoạt Ngày Pháp luật với tổng số **2.561** lượt người tham dự²⁰.

Thông qua hình thức tổ chức Hội thi, Cuộc thi: Sở Tư pháp phối hợp với Tỉnh Đoàn An Giang tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Pháp luật” năm 2023 với 12.428 lượt đăng ký và 23.869 lượt thí sinh dự thi; Ủy ban nhân dân thị xã Tịnh Biên tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến” năm 2023 với 1.193 lượt người đăng ký tham gia dự thi; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức Hội thi “Kỹ năng tuyên truyền pháp luật và tham gia giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan đến phụ nữ” lần thứ 4, năm 2023 với 144 lượt người tham dự đến từ 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Thông qua biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu: Sở Tư pháp tổ chức biên soạn, phát hành **3.000** cuốn Bản tin Tư pháp An Giang Xuân Quý Mão 2023, số 30/4 năm 2023 và số ngành 28/8 năm 2023; cấp phát **920** sách luật²¹; Biên soạn, in ấn và cấp phát 2.308 cuốn Sổ tay, tài liệu phục vụ các hội nghị, tập huấn kiến thức pháp luật năm 2023; phát hành 01 tài liệu điện tử về Đề án 06²² và 01 tài liệu phổ biến pháp luật thực hiện Đề án “tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”; tiếp nhận và cấp phát **167** cuốn Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn tiếp cận pháp luật do Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật biên soạn đến công chức tư pháp xã, phường, thị trấn và công chức phụ trách công tác chuẩn tiếp cận pháp luật của Phòng Tư pháp.

Thực hiện PBGDPL qua các phương tiện thông tin đại chúng: Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang phát sóng 02 tình huống giải đáp pháp luật mỗi tháng, thời lượng mỗi tình huống từ 7-15 phút. Đến nay, đã thực hiện phát sóng **20** tình huống pháp luật trên Chuyên mục

²⁰ Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức 03 lớp tập huấn kiến thức pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật tỉnh, tuyên truyền viên pháp luật (đợt I, Đợt II và đợt III/2023 với **578** lượt người tham dự); 05 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn huyện Châu Phú, Phú Tân, Châu Thành và An Phú tổng cộng với **464** người tham dự; 01 lớp tập huấn nghiệp vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 tại Hội trường Sở Tư pháp với **171** lượt người tham dự; Hội nghị tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2023 tại địa bàn huyện Tri Tôn với 99 lượt người tham dự; 02 lớp bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh niên tại địa bàn huyện Phú Tân, huyện Thoại Sơn với 153 lượt người tham dự; 02 tập huấn kiến thức cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã Tân Châu và thị xã Tịnh Biên với 180 lượt người tham dự; 02 lớp tập huấn cho Trường ban công tác mặt trận và trường, phổ khóm ấp tại địa bàn huyện Chợ Mới và huyện An Phú với 197 lượt người tham dự; 01 lớp truyền thông phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ Hội phụ nữ các cấp tại huyện An Phú với 87 lượt người tham dự; phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ Hội Nông dân các cấp tại huyện Châu Phú với 85 lượt người tham dự; 01 hội nghị giới thiệu về vai trò, ý nghĩa của từ sách pháp luật và tuyên truyền một số quy định pháp luật về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống tội phạm bảo vệ trẻ em với 50 người tham dự.

²¹ 230 cuốn sách Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022; 230 cuốn Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022; 230 cuốn Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; 230 cuốn Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

²² Công văn số 571/STP-PBGDPL ngày 05/4/2023 về phổ biến tài liệu tuyên truyền quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử

Chính sách và Pháp luật; phối hợp với Báo An Giang thực hiện biên soạn, đăng tải 20 tình huống pháp luật trên Chuyên mục “Pháp luật và Cuộc sống”. Đồng thời đăng tải trả lời 20 tình huống hỏi đáp pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Về tình hình triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh:

Thực hiện Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp được quan tâm kiện toàn theo quy định. Trên địa bàn tỉnh hiện nay có Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh với 40 thành viên²³; Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện thuộc 11 huyện, thị xã, thành phố với 323 thành viên. Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 217 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh²⁴; 209 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và 2.020 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo hoạt động Hội đồng một cách hiệu quả như: Xây dựng kế hoạch hoạt động đề định hướng tốt hơn công tác PBGDPL cho cả năm 2023²⁵; kế hoạch thực hiện các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Tình hình triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam: Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức sinh hoạt định kỳ Ngày Pháp luật²⁶; kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023²⁷. Trên cơ sở Kế hoạch này, Sở Tư pháp giúp Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức thành công Toạ đàm chuyên đề phòng, chống hoạt động “Tín dụng đen” phát sóng rộng rãi (3 đợt: ngày 31/3/2023; ngày 19/4/2023 và ngày 22/4/2023) trên Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang. Riêng Sở Tư pháp, tổ chức 04 đợt sinh hoạt “Ngày pháp luật” trực tiếp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan²⁸, kết hợp cung cấp tài liệu sinh hoạt đăng trên cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp. Tổ chức hội nghị tuyên truyền hưởng ứng Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2023 tại Sở Tư pháp với tổng số 255 lượt người tham dự.

c) Công tác hòa giải ở cơ sở: Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở²⁹. Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức 05 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho Hòa giải viên ở cơ sở (với 464 lượt người tham dự)³⁰; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức thành công Hội thi “Hòa giải viên giỏi” tỉnh

²³ Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh.

²⁴ Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh.

²⁵ Kế hoạch số 30/KH-HĐPH ngày 21/02/2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL.

²⁶ Công văn số 259/HĐPH ngày 20/02/2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

²⁷ Kế hoạch số 04/KH-HĐPH ngày 22/8/2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

²⁸ Về học tập chuyên đề: Nghiệp vụ công tác văn thư – lưu trữ; các nội dung liên quan về công tác thi đua khen thưởng; Chuyên đề: “Thực hiện chuyên đổi số” trên địa bàn tỉnh An Giang; Đề án số 06: “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”

²⁹ Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 7/5/2023 của UBND tỉnh; Báo cáo số 706/BC-UBND ngày 16/08/2023 của UBND tỉnh

³⁰ Tại các huyện: An Phú, Châu Phú, Châu Thành, Phú Tân và Thoại Sơn.

An Giang lần thứ 6 năm 2023 với sự tham gia của 11 đội dự thi và 139 cổ động viên.

Tại địa bàn cấp huyện, công tác hòa giải tiếp nhận 2.131 đơn, hòa giải thành 1.968 trường hợp, trung bình đạt tỷ lệ 92,4% (*So cùng kỳ năm 2022, tỷ lệ hòa giải thành tăng 0,4%*).

Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đều có bố trí kinh phí hỗ trợ cho các Tổ hòa giải từ đầu năm 2023, cụ thể kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/hoà giải viên năm 2023 là 1.368.850.000 đồng, trong đó kinh phí đã chi thù lao là 383.750.000 đồng.

d) Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND về thực hiện quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023³¹. Giao Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch số 104/KH-STP ngày 01/6/2023 của Sở Tư pháp về phát động thi đua trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng cấp xã, cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023

Trong năm 2022, có tổng số 155/156 xã, phường thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt tỷ lệ 98,72% (tăng 0,66% so với cùng kỳ năm 2021). Bên cạnh đó các Quyết định công bố kết quả về cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố được đăng trên Cổng thông tin điện tử cấp huyện theo đúng quy định (trước ngày 10/02/2023).

Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai công tác kiểm tra, thẩm định hồ sơ minh chứng Chỉ tiêu 18.4 về tiếp cận pháp luật góp phần đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 đối với 09 xã³²; Tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật góp phần đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với 04 xã³³.

Đồng thời, tiến hành kiểm tra, thẩm định Chỉ tiêu 18.4 về tiếp cận pháp luật (đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023) đối với 05 xã³⁴; Tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật (đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2023) đối với 07 xã³⁵; Tiêu chí 9.6 về huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm góp phần đánh giá đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với huyện Thoại Sơn.

đ) Kinh phí đảm bảo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

Nguồn kinh phí được cấp cho công tác PBGDPL trên toàn tỉnh là 9.606.555.960 đồng, trong đó tại Sở Tư pháp là 1.100.000.000 đồng (*So cùng kỳ*

³¹ Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh.

³² Xã Vĩnh Xương (thị xã Tân Châu), xã Thạnh Mỹ Tây, xã Bình Long (huyện Châu Phú), xã Vĩnh Hanh, xã Hòa Bình Thạnh (huyện Châu Thành), xã Hòa Bình, xã Nhơn Mỹ, xã Mỹ Hội Đông (huyện Chợ Mới), xã Phước Hưng (huyện An Phú)

³³ Xã Bình Mỹ (huyện Châu Phú), xã Phú Lâm (huyện Phú Tân), xã Vĩnh Thành (huyện Châu Thành) và xã Vĩnh Châu (thành phố Châu Đốc)

³⁴ Xã Phú Lộc (thị xã Tân Châu), xã Bình Thạnh, xã Vĩnh An (huyện Châu Thành), xã Tân Trung huyện Phú Tân, xã Lạc Quới (huyện Tri Tôn)

³⁵ Xã Phú Vĩnh (thị xã Tân Châu), xã Vĩnh Nhuận (huyện Châu Thành), xã Lương An Trà (huyện Tri Tôn), xã Khánh Hòa, xã Bình Phú (huyện Châu Phú), xã Long Điền B (huyện Chợ Mới), xã Vĩnh Châu (thành phố Châu Đốc)

giảm 36.000.000 đồng); tại cấp huyện là 1.583.100.000 đồng (So cùng kỳ tăng 420.300.000 đồng); tại cấp xã là 2.298.895.000 đồng (So cùng kỳ tăng 762.856.000 đồng).

e) *Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01/7/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Luật gia Việt Nam trong tình hình mới: Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 1829-KH/BCSDCP ngày 04/5/2023 của Ban cán sự đảng Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01/7/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới*³⁶.

3.2. Khó khăn, hạn chế:

a) Về hoạt động PBGDPL

Nguồn nhân lực và kinh phí bố trí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở Tư pháp còn hạn chế. Trong thời gian qua chỉ mới đảm bảo được việc triển khai các hoạt động, hình thức PBGDPL cơ bản theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, chưa đủ nguồn lực, kinh phí để nghiên cứu tập trung cho những hình thức đột phá khác.

b) Về công tác hòa giải ở cơ sở

Năm 2022, nhiều địa phương đã tổ chức bầu bổ sung hòa giải viên nên có một bộ phận hòa giải viên mới chưa nắm vững nghiệp vụ chuyên môn khi tiến hành tham gia hòa giải.

c) Về hoạt động chuẩn tiếp cận pháp luật

Một số công chức luân chuyển công tác, công chức mới tiếp nhận nhiệm vụ còn lúng túng, chưa nắm rõ được những nội dung cơ bản của các tiêu chí đánh giá tiếp cận pháp luật, do vậy việc triển khai thực hiện còn chưa đạt hiệu quả cao. Sự phối hợp giữa các công chức cấp xã trong việc cung cấp và cập nhật hồ sơ minh chứng ở một số địa phương chưa thực sự chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được:

Kết quả thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành: Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành³⁷, đặc biệt là 11 văn bản chỉ đạo, điều hành của Văn phòng Chính Phủ, Bộ Tư pháp trong năm 2023. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo UBND các cấp quán triệt công chức tư pháp thực hiện nghiêm quy định tại

³⁶ Kế hoạch số 763/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh.

³⁷ Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 04/2020/BTT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/1/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.

Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, chủ động sử dụng các phương thức để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong CSDLQGVC, không yêu cầu người dân nộp/xuất trình giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực³⁸; quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang³⁹; quyết định công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang⁴⁰. Giao Sở Tư pháp biên soạn, in ấn và phát hành 600 cuốn Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch cho Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

* **Về kiểm tra công tác hộ tịch:** Giao Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra công tác hộ tịch tại 04 đơn vị cấp huyện (thành phố Châu Đốc, huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên và huyện Phú Tân) và 06 đơn vị cấp xã (UBND thị trấn Phú Hòa, và UBND xã Châu Lăng, UBND phường Nhà Bàng, UBND xã Văn Giáo, UBND thị trấn Phú Mỹ, UBND xã Phú Hiệp)⁴¹. Qua kiểm tra, các đơn vị có trang bị trang thiết bị để bảo quản sổ hộ tịch, việc cấp phát sử dụng, biểu mẫu hộ tịch đúng theo quy định, có thực hiện thống kê, khóa sổ hộ tịch theo hướng dẫn. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp trẻ được nhận nuôi con nuôi, trẻ được thay đổi, họ, tên theo yêu cầu của cha, mẹ nuôi nhưng chưa có quy định cho xác định lại dân tộc theo cha, mẹ nuôi.

Tình hình triển khai các nhiệm vụ lĩnh vực hộ tịch theo Quyết định số 06/TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức triển khai 02 nhóm TTHC liên thông⁴² trên địa bàn tỉnh An Giang; Tạo lập và quản lý 327 tài khoản của lãnh đạo, 161 tài khoản công chức hộ tịch và 159 văn thư cấp huyện, cấp xã trên Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch nhằm triển khai chức năng ký số và ban hành bản điện tử thủ tục hộ tịch; Tổ chức tập huấn cho 150 công chức hộ tịch trên địa bàn tỉnh đồng thời cử báo cáo viên tập huấn⁴³ hướng dẫn thực hiện đăng ký, nộp hồ sơ trực tuyến 02 nhóm dịch vụ công liên thông cho Tổ công nghệ số cộng đồng các xã/phường/thị trấn và khóm/ấp; biên soạn và cấp phát 10.000 bản Tờ gấp hướng dẫn đăng ký trực tuyến đối với thủ tục liên thông điện tử đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và 10.000 bản Tờ gấp hướng dẫn đăng ký trực tuyến đối với thủ tục liên thông điện tử đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng phí; Giao Sở Tư pháp phối hợp Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang xây dựng các clip tuyên truyền 02 nhóm TTHC liên thông⁴⁴.

³⁸ Công văn số 274/UBND-NC ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh.

³⁹ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 08/05/2023 của UBND tỉnh.

⁴⁰ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh.

⁴¹ Báo cáo số 305/BC-STP ngày 04/10/2023 của Sở Tư pháp.

⁴² Công văn số 693/STP-HCTP ngày 25/4/2023 của Sở Tư pháp.

⁴³ Do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

⁴⁴ Kế hoạch số 280/KH-VPUBND-STTTT ngày 16/8/2023 của Văn phòng UBND tỉnh phối hợp Sở TT&TT.

* **Kết quả tiếp nhận và giải quyết 2 nhóm TTHC liên thông:** Theo số liệu thống kê từ công dịch vụ công liên thông (lienthong.dichvucong.gov.vn): Liên thông đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi: 4.476; khai tử – xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí: 832; đăng ký khai tử – xóa đăng ký thường trú (mới): 366. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

* **Kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và tình hình triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch:**

Tổng số dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang cần phải số hóa : 3.640.973 dữ liệu (Đăng ký khai sinh: 2.728.899 dữ liệu; đăng ký kết hôn: 501.213 dữ liệu; dữ liệu đăng ký khai tử: 376.878 dữ liệu; XNTTHN: 32.111 dữ liệu; nhận cha, mẹ, con: 1.872 dữ liệu). Kết quả số hóa Sổ hộ tịch như sau:

- Giai đoạn 1 (Dữ liệu từ 2003-2015): Tổng số dữ liệu hộ tịch đã được số hóa: 1.089.975 dữ liệu (Khai sinh: 635.750 dữ liệu; kết hôn: 268.869 dữ liệu; khai tử: 185.356 dữ liệu). Tổng số dữ liệu hộ tịch số hóa đã được chuyển chính thức từ Hệ thống 158 vào Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch là 403.216 dữ liệu (đạt 36,99% trên tổng số dữ liệu hộ tịch đã được số hóa Giai đoạn 1).

- Giai đoạn 2 (Dữ liệu từ 2003 trở về trước): Tổng số dữ liệu của dự án Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch: 2.550.998 dữ liệu. Trong đó, đã scan số 2.221.766/2.550.998 dữ liệu, đạt tỷ lệ 87,09%; nhập liệu 1.660.571/2.550.998 dữ liệu, đạt tỷ lệ 65,09%; đưa dữ liệu lên Hệ thống thông tin quản lý danh mục và quản lý hộ tịch 158 là 953.355/2.550.998 dữ liệu, đạt tỷ lệ 37,37%.

* **Đăng ký hộ tịch trực tuyến tại tỉnh An Giang:** Thực hiện tái cấu trúc Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến; tổ chức 04 hội nghị tập huấn cho tất cả công chức làm công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh cách thức tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký kết hôn trực tuyến.

Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch: Thực hiện Kế hoạch tổ chức hội nghị triển khai Chương trình Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch (2017-2024) trên địa bàn tỉnh An Giang⁴⁵; Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hạn chế điều động, luân chuyển công chức làm công tác hộ tịch trong lộ trình triển khai thực hiện Chương trình. Trường hợp xét thấy cần thiết phải điều động, luân chuyển thì phải bố trí công chức khác thay thế có trình độ trung cấp Luật trở lên và được đào tạo nghiệp vụ hộ tịch.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Hộ tịch: “Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con”. Tuy nhiên, trên thực tế tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn vẫn còn cao.

⁴⁵ Kế hoạch 241/KH-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh.

Theo số liệu thống kê từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/10/2023, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em 47.493 trường hợp. Trong đó, đăng ký đúng hạn: 28.967 trường hợp (Đạt tỷ lệ 61%); đăng ký quá hạn: 18.526 trường hợp (Đạt tỷ lệ 39%).

Việc đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, thường xuyên rà soát, củng cố, duy trì ổn định đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, tiếp tục phối hợp với Trường Trung cấp Luật Miền Nam tổ chức Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch năm 2023 (từ ngày 08/5 – 10/5/2023), có 153 học viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ năm 2023; tổ chức 04 lớp tập huấn quy trình đăng ký hộ tịch trực tuyến, quy trình xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký kết hôn trực tuyến⁴⁶, kết quả có 177 lượt người tham dự.

Về kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã: Tính đến 31/10/2023, toàn tỉnh có 168 công chức làm công tác hộ tịch, cụ thể: Cấp tỉnh: 01 công chức tại Sở Tư pháp; Cấp huyện: có 11 công chức thực hiện công tác hộ tịch đạt trình độ chuyên môn Cử nhân Luật và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch (tỷ lệ 100%). Cấp xã: có 156/156 công chức phụ trách công tác hộ tịch đạt trình độ từ Trung cấp Luật trở lên và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch (tỷ lệ 100%).

b) Về công tác quốc tịch

Giao Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh xây dựng Quy chế phối hợp giữa Sở tư pháp và Công an tỉnh trong tra cứu, xác minh và cung cấp thông tin các hồ sơ về quốc tịch⁴⁷. Triển khai Công văn số 1145/HTQTCT-QT ngày 24/8/2023 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp về việc phối hợp giải quyết hồ sơ quốc tịch⁴⁸. Thực hiện Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2030; An Giang tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nhằm giải quyết yêu cầu cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước, đăng ký khai sinh sau khi được xác nhận có quốc tịch Việt Nam. Giao Sở Tư pháp tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra của Cục HTQTCT về tình hình triển khai Tiểu Đề án 2 về giải quyết giấy tờ hộ tịch, quốc tịch cho người di cư tự do từ Campuchia về nước⁴⁹; báo cáo kết quả giải quyết giấy tờ hộ tịch, quốc tịch cho người di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam trên địa bàn tỉnh An Giang⁵⁰.

Trong năm 2023, Sở Tư pháp thực hiện cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho 224 trường hợp (*so với cùng kỳ năm 2022 tăng 159 hồ sơ tỷ lệ 244%*). Tiếp nhận 04 hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam: Tham mưu UBND tỉnh có ý kiến gửi Bộ Tư pháp trình Chủ tịch nước cho thôi tịch Việt Nam đối với 03 hồ sơ; trả lại 01 hồ sơ của trẻ em Phan Nhã Khanh. Đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch Việt Nam của 29 trường hợp để giải quyết hồ sơ yêu cầu cấp Giấy xác

⁴⁶ Từ ngày 18 – 21/4/2023

⁴⁷ Quy chế 01/QCPH-STP-CA ngày 25/8/2023 của Sở Tư pháp và Công an tỉnh.

⁴⁸ Công văn số 1572/STP-HCTP ngày 05/9/2023 của Sở Tư pháp.

⁴⁹ Ngày 11/4/2023.

⁵⁰ Báo cáo số 97/BC-STP ngày 10/4/2023 của Sở Tư pháp.

nhận có Quốc tịch Việt Nam ở trong nước. Hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện ghi chú vào Sổ đăng ký khai sinh việc thôi quốc tịch Việt Nam 194 trường hợp đã được Chủ tịch nước cho thôi quốc tịch Việt Nam. Xác minh, tra cứu và cung cấp thông tin về quốc tịch cho các cơ quan, tổ chức (Cơ quan điều tra Công an, Văn phòng đăng ký đất đai): 14 trường hợp.

c) Về lĩnh vực chứng thực

Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chứng thực cho 168 đại biểu là công chức phụ trách công tác chứng thực tại các Phòng Tư pháp và tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh⁵¹. Tổ chức kiểm tra công tác chứng thực tại 12 đơn vị⁵². Qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, sai sót trong thực hiện lưu trữ hồ sơ, sử dụng mẫu lời chứng chứng thực. Đồng thời, giải đáp, tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác chứng thực ở cơ sở.

Công tác quản lý đội ngũ công tác viên dịch thuật được quan tâm thường xuyên. Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên (10 trường hợp)⁵³; quyết định xóa tên 03 công tác viên dịch thuật tại Phòng Tư pháp thành phố Long Xuyên và 01 công tác viên dịch thuật tại Phòng Tư pháp Tịnh Biên⁵⁴. Đến nay, toàn tỉnh hiện có 49 công tác viên dịch thuật (Tiếng Anh: 36 công tác viên; Pháp: 02 công tác viên; Trung: 03 công tác viên; Nhật: 01 công tác viên; Tiếng Khmer: 07 công tác viên).

Tình hình triển khai thực hiện công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, Sở Tư pháp tổ chức thành công 03 lớp tập huấn nghiệp vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho **296** đại biểu là công chức phụ trách công tác chứng thực, văn thư tại các Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.⁵⁵ Đồng thời, biên soạn video clip về hướng dẫn chứng thực bản sao điện tử từ bản chính nhằm triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính rộng rãi trong các cơ quan, đơn vị và Nhân dân⁵⁶. Đến nay toàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết **18.459** hồ sơ (*so cùng kỳ, tăng 161% số lượng hồ sơ yêu cầu chứng thực bản sao điện tử từ bản chính*) yêu cầu chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

d) Về công tác nuôi con nuôi:

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 196/UBND-NC ngày 02/03/2023 yêu cầu thủ trưởng các Sở, Ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tăng

⁵¹ Báo cáo số 67/BC-STP ngày 15/3/2023 của Sở Tư pháp.

⁵² UBND thị trấn Phú Hòa, UBND thành phố Châu Đốc, UBND huyện Tri Tôn, UBND xã Châu Lăng, UBND xã Cô Tô, UBND xã Núi Tô; Phòng Tư pháp thị xã Tịnh Biên, UBND phường Nhà Bàng, UBND xã Văn Giáo, Phòng Tư pháp huyện Phú Tân, UBND thị trấn Phú Mỹ, UBND xã Phú Hiệp

⁵³ Quyết định số 20/QĐ-STP ngày 08/2/2023; Quyết định số 33/QĐ-STP ngày 20/32/2023; Quyết định số 39/QĐ-STP ngày 28/2/2023; Quyết định số 70/QĐ-STP ngày 20/4/2023; Quyết định số 137/QĐ-STP ngày 14/8/2023; Quyết định số 156/QĐ-STP ngày 08/9/2023; Quyết định số 180/QĐ-STP ngày 29/9/2023 của Sở Tư pháp.

⁵⁴ Quyết định số 22/QĐ-STP ngày 14/2/2023 của Sở Tư pháp.

⁵⁵ Báo cáo số 229/BC-STP ngày 26/7/2023 của Sở Tư pháp.

⁵⁶ Công văn số 1170/STP-HCTP ngày 30/06/2023 của Sở Tư pháp.

cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi; Ban hành **02** văn bản đơn đốc thực hiện rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật⁵⁷.

Giao Sở Tư pháp tổ chức lấy ý kiến đóng góp đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2020/TT-BTP gửi Bộ Tư pháp; báo cáo Vụ Con nuôi - Bộ Tư pháp kết quả rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang⁵⁸; Hướng dẫn nghiệp vụ công tác nuôi con nuôi trong nước⁵⁹; tổ chức khảo sát lấy ý kiến đối với dự thảo mô hình cung cấp dịch vụ nuôi con nuôi theo yêu cầu của Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp⁶⁰; tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước năm 2023 cho 154 đại biểu là công chức tư pháp, hộ tịch tại các Phòng Tư pháp và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh⁶¹.

Trong năm 2023, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh tiếp nhận, giải quyết 43 hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước và chưa phát sinh hồ sơ vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ; chấm dứt việc nuôi con nuôi; nuôi con nuôi ở khu vực biên giới. Riêng nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, trên cơ sở phối hợp với Vụ Con nuôi, UBND tỉnh giải quyết 03 trường hợp.

Trên địa bàn tỉnh An Giang hiện có **07** cơ sở trợ giúp xã hội (**03** cơ sở công lập và **04** cơ sở ngoài công lập), số trẻ em đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở là **31** trẻ.

đ) Công tác lý lịch tư pháp (LLTP)

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn phối hợp tăng cường hiệu quả công tác lý lịch tư pháp⁶²; quyết định ban hành Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh An Giang⁶³. Giao Sở Tư pháp ban hành Công văn gửi Sở Thông tin và truyền thông, Bưu điện tỉnh An Giang về thu phí yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp⁶⁴; báo cáo tình hình xây dựng nội dung tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến theo Công văn số 172/TTLTP-HCTH ngày 15/03/2023 của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia⁶⁵; công văn về việc đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn sử dụng đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến⁶⁶.

Về công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP: Tiếp nhận **8.839** thông tin LLTP nhận được (đạt tỷ lệ 100%); số thông tin LLTP đã tiếp nhận, kiểm tra, phân loại là **8.839** thông tin (đạt tỷ lệ 100%); Số bản LLTP đã lập và cập nhật bổ

⁵⁷ Công văn số 222/STP-HCTP ngày 14/02/2023 và Công văn số 1614/STP-HCTP ngày 11/9/2023 của Sở Tư pháp.

⁵⁸ Công văn số 1614/STP-HCTP ngày 11/9/2023 của Sở Tư pháp.

⁵⁹ Công văn số 765/STP-HCTP ngày 09/5/2023 của Sở Tư pháp.

⁶⁰ Công văn số 1088/STP-HCTP ngày 21/6/2023 của Sở Tư pháp.

⁶¹ Kế hoạch số 59/KH-STP ngày 22/3/2023 của Sở Tư pháp.

⁶² Công văn 544/UBND-NC ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh.

⁶³ Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 14/09/2023 của UBND tỉnh.

⁶⁴ Công văn số 669/STP-HCTP ngày 20/4/2023 của Sở Tư pháp.

⁶⁵ Công văn số 479/STP-HCTP ngày 23/3/2023 của Sở Tư pháp.

⁶⁶ Công văn số 1243/STP-HCTP ngày 13/7/2023 của Sở Tư pháp.

sung là **7.159** thông tin; số lượng thông tin LLTP tồn đọng (chưa lập, cập nhật, bổ sung và bản LLTP) là **776** thông tin.

Thực hiện cung cấp thông tin LLTP điện tử cho Trung tâm LLTPQG: **6.392** thông tin. Trong đó **2.317** Bản LLTP điện tử (bao gồm **1.245** mã số LLTP lập năm 2023 và **1.072** mã số LLTP được cập nhật lại); **360** Phiếu cung cấp bổ sung thông tin bản án và **3.715** Phiếu cung cấp bổ sung thông tin Quyết định; thực hiện Công văn số 793/TLLTPQG-HCTH ngày 30/12/2022 của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia về chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, phát hành 74 văn bản gửi các TAND trong và ngoài tỉnh đề nghị cung cấp 620 bản án còn thiếu tại cơ sở dữ liệu.

Tình hình cấp phiếu LLTP: Tính đến 31/10/2023, số hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu là 12.053 trường hợp (trong đó đăng ký trực tuyến là 6.075 hồ sơ, đạt tỷ lệ 50,4%), (so cùng kỳ tăng 11,7%, tương đương **1.266** trường hợp); số phiếu đã cấp là 11.513 trường hợp (So với cùng kỳ năm 2022 tăng 12,5%, tương đương **1.200** hồ sơ); đúng hạn là 11.513 hồ sơ, không phát sinh hồ sơ trễ hạn. Thực hiện yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đăng ký trực tuyến (mức độ 3) là **4.283** trường hợp; trực tuyến (mức độ 4) là **7.575** trường hợp. Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia - Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế phối hợp số 02/QCPHTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia quốc gia - Bộ Tư pháp và Cục Hồ sơ nghiệp vụ - Bộ Công an về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Tăng cường tuyên truyền đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến bằng các hình thức: Xây dựng video clip và tạo mã QR cung cấp đường link tuyên truyền về cách thức đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; biên soạn và cung cấp 6.000 (bản) Tờ gấp Hướng dẫn quy trình đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến cho Trung tâm phục vụ hành chính Công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã để tuyên truyền trong nhân dân; phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức tập huấn quy trình đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến cho **45** nhân viên Bưu điện trên địa bàn tỉnh An Giang (ngày 27/7/2023). Tổng số hồ sơ gửi yêu cầu tra cứu, xác minh là 12.053 trường hợp, đạt 100%.

- **Về phối hợp liên ngành trong công tác LLTP:** Thực hiện tốt Quy chế phối hợp liên ngành trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, tiếp nhận và rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang, tuy nhiên, tình hình cung cấp các bản án hình sự có hiệu lực pháp luật của một số TAND trong tỉnh chưa đảm bảo đúng thời hạn và chưa đầy đủ theo quy định pháp luật⁶⁷.

Tình hình triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP) trong lĩnh vực lý lịch tư pháp: UBND tỉnh ban hành Quyết định tái cấu trúc quy trình đăng ký cấp Phiếu Lý lịch tư pháp

⁶⁷ TAND huyện Châu Phú, TAND huyện Tri Tôn, TAND huyện An Phú.

mức độ 3, mức độ 4⁶⁸; thực hiện việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực số định danh cá nhân của người yêu cầu cấp phiếu LLTP; phối hợp với Sở Thông tin truyền thông sửa đổi, bổ sung tính năng thanh toán trực tuyến, tính năng nhận biết hồ sơ “đã thanh toán” hoặc “chưa thanh toán” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả cấp phiếu LLTP trực tuyến; thực hiện số hóa 100% thành phần hồ sơ đầu vào và kết quả thủ tục cấp phiếu LLTP.

Tình hình triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về cấp phiếu lý lịch tư pháp: UBND tỉnh ban hành Công văn số 887/UBND-TH ngày 19/07/2023 về triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tham mưu UBND tỉnh ban hành báo cáo phương án cắt giảm các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu Lý lịch tư pháp⁶⁹; công văn chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp⁷⁰; xây dựng và triển khai tài liệu tuyên truyền về giá trị pháp lý, vai trò của Phiếu Lý lịch tư pháp cho UBND cấp huyện, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

e) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm⁷¹. Giao Sở Tư pháp tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm cho 55 đại biểu là lãnh đạo, công chức đại diện của các cơ quan, đơn vị⁷²: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh; cơ quan thi hành án dân sự, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh An Giang, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

Giao Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra công tác đăng ký, quản lý biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh: Long Xuyên, Phú Tân, An Phú⁷³. Qua đó, đã kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những hạn chế, sai sót trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 99/2022/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 73.268 trường hợp (gồm: đăng ký biện pháp bảo đảm 38.360 trường hợp; đăng ký thay đổi 646 trường hợp; đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm 21 trường hợp; xóa đăng ký: 34.241 trường hợp); cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm 206 trường hợp; miễn thu lệ phí đăng ký biện pháp bảo đảm 25.363 trường hợp.

g) Về công tác bồi thường nhà nước:

⁶⁸ Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh.

⁶⁹ Báo cáo số 843/BC-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh.

⁷⁰ Công văn số 1413/UBND-TH ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh.

⁷¹ Kế hoạch 132/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh.

⁷² Giấy mời số 20/GM-STP ngày 20/3/2023 của Sở Tư pháp, tổ chức vào ngày 28/3/2023.

⁷³ Kết luận số 1662/KL-STP ngày 18/9/2023 của Sở Tư pháp.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang⁷⁴. Giao Sở Tư pháp thực hiện báo cáo thống kê năm chính thức về công tác bồi thường nhà nước năm 2022; báo cáo Sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và 02 năm thực hiện Quy chế phối hợp về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁷⁵. Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước luôn được tăng cường, nhất là triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên công tác bồi thường nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp⁷⁶. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 394 công chức được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước⁷⁷.

Giao Sở Tư pháp tổ chức tập huấn chuyên sâu kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường nhà nước⁷⁸ cho 186 công chức được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh⁷⁹; lồng ghép tuyên truyền pháp luật trong Nhân dân với tổng số 499 cuộc cho 9.704 lượt người tham dự, tăng cường triển khai, quán triệt quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước trên Hệ thống văn bản điều hành, email,...; thực hiện kiểm tra định kỳ công tác bồi thường nhà nước⁸⁰. Trong năm 2023, kiểm tra tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân và Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu⁸¹, qua kiểm tra đã góp phần phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo về công tác bồi thường nhà nước tại địa phương và ý thức trách nhiệm của các cá nhân trong quá trình thực thi công vụ. Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh các trường hợp đề nghị hướng dẫn, yêu cầu giải quyết bồi thường thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

4.2. Khó khăn, hạn chế:

a) Các vướng mắc, khó khăn khác về nghiệp vụ hộ tịch

Việc thực hiện liên thông 2 nhóm thủ tục hành chính (TTHC): Hệ thống Dịch vụ công liên thông cũng như Hệ thống đăng ký hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp chưa ổn định, có lúc không đăng nhập được, xử lý chậm và thường xuyên báo lỗi. Phần mềm dịch vụ công liên thông chưa thống nhất với Quy trình liên thông ban hành kèm theo Công văn 2084/VPCP-KSTT, cụ thể chưa cho phép thực hiện việc lựa chọn thực hiện 2 TTHC trong 3 TTHC; Hệ thống cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh chưa xem được quy trình giải quyết thủ tục liên thông 2 nhóm thủ tục; Trường hợp liên thông khai tử người chết là người có công, trên hệ thống không có biểu mẫu số 12 (lĩnh vực bảo trợ) nên cán bộ bảo trợ xã hội đánh mẫu hưởng chế độ người có công ở ngoài rồi mới scan lên hệ thống được; Không có chức năng từ chối hoặc yêu cầu

⁷⁴ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh.

⁷⁵ Báo cáo số 609/BC-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh.

⁷⁶ Kế hoạch 62/KH-UBND ngày 03/02/2023 của Sở Tư pháp.

⁷⁷ Công văn số 275/STP-HCTP ngày 20/02/2023 của Sở Tư pháp.

⁷⁸ Kế hoạch số 31/KH-STP ngày 27/02/2023 của Sở Tư pháp.

⁷⁹ Báo cáo số 90/BC-STP ngày 03/4/2023 của Sở Tư pháp.

⁸⁰ Kế hoạch số 57/KH-STP ngày 20/3/2023 của Sở Tư pháp.

⁸¹ Kết luận số 957/KL-ĐKT ngày 01/6/2023 của Sở Tư pháp.

bổ sung, chỉ có chức năng xem và tiếp nhận gây khó khăn cho cán bộ tiếp nhận khi thấy có sai sót hoặc thông tin sai; Hoặc sau khi tiếp nhận, công chức vào Phần mềm khai sinh điện tử giai đoạn lưu nháp không cho chỉnh sửa những trường đã xác thực dữ liệu dân cư (thông tin dân cư không chính xác). Sau khi lưu chính thức dữ liệu khai sinh thì không đổ vào phần mềm dân cư và công an cấp xã vẫn bắt buộc chủ hộ có mặt để ký vào tờ khai thay đổi thông tin cư trú (mặc dù tờ khai này đã được ký và scan trên hệ thống liên thông rồi).

Phần mềm hộ tịch và phần mềm 158 thường xuyên mất kết nối với máy chủ gây gián đoạn việc thực hiện. Dữ liệu khai sinh chuyển từ phần mềm 158 qua phần mềm hộ tịch không đúng mẫu bản sao theo quy định.

Đăng ký khai sinh liên thông cho trẻ em số định danh cấp chậm. Nơi cấp căn cước công dân trên hệ thống liên thông 02 nhóm TTHC không được mặc định sẵn, phải nhập lại thông tin, gây mất thời gian. Việc chỉnh, sửa thông tin sai trên phần mềm dùng chung phải gửi văn bản đề phòng Tư pháp duyệt mới được vào sửa.

Khó khăn trong việc đăng ký khai sinh cho trẻ em là con của công dân Việt Nam sinh ra ở nước ngoài về Việt Nam cư trú, cụ thể:

- Trẻ được sinh ra ở Campuchia, cha, mẹ đều có quốc tịch Việt Nam, đang cư trú ở Việt Nam, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ở Việt Nam nhưng trẻ không có giấy xác nhận nhập cảnh hợp pháp hoặc Giấy chứng sinh do Campuchia cấp mà không thể hợp pháp hóa lãnh sự vì Giấy chứng sinh do nhà thờ cấp, không có con dấu nên không thể hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trẻ sinh ra ở Campuchia, có giấy chứng sinh, mẹ có quốc tịch Việt Nam, chưa đăng ký kết hôn, mẹ có xác nhận nhập cảnh hợp pháp qua cửa khẩu đường bộ nhưng con không có xác nhận nhập cảnh cùng mẹ.

- Trường hợp trẻ sinh ra ở Campuchia, không có giấy chứng sinh, mẹ có quốc tịch Việt Nam, không có đăng ký kết hôn, mẹ nhập cảnh qua đường tiểu ngạch nên không có giấy tờ chứng minh nhập cảnh của con.

- Trẻ sinh ra ở Campuchia, có giấy chứng sinh có thông tin mẹ là quốc tịch Campuchia. Cha, mẹ không có đăng ký kết hôn. Cha có quốc tịch VN, đang cư trú ở Việt Nam muốn làm thủ tục cha nhận con và đăng ký khai sinh nhưng Giấy chứng sinh không thể hợp pháp hóa lãnh sự và trẻ không có xác nhận nhập cảnh hợp pháp.

Theo quy định của Thông tư 04/2020/TT-BTP, các trường hợp trên thuộc thẩm quyền đăng ký khai sinh của UBND cấp huyện, tuy nhiên không đảm bảo thành phần hồ sơ là văn bản xác nhận việc trẻ nhập cảnh hợp pháp cũng như việc hợp pháp hóa các giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp. Do đó, những trường hợp trên cần phải có quy định cụ thể việc đăng ký khai sinh cho trẻ em là con của công dân Việt Nam sinh ra ở nước ngoài về Việt Nam cư trú.

b) Các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực quốc tịch

Thời gian gần đây, tình trạng công dân Việt Nam, người Việt Nam thường trú ở nước ngoài về nước lưu trú trong một thời gian ngắn (có khai báo tạm trú tại công an cấp xã) với mục đích thăm thân, du lịch, làm căn cước công dân.....Đa số các trường hợp này đã ra nước ngoài định cư nhưng vẫn chưa xóa đăng ký thường trú, còn Giấy chứng minh nhân dân còn giá trị sử dụng hoặc có trường hợp có hộ chiếu mang quốc tịch nước ngoài và hộ chiếu mang quốc tịch Việt Nam đến Sở Tư pháp yêu cầu cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam để làm thủ tục cấp Căn cước công dân. Trường hợp này Sở Tư pháp có thẩm quyền giải quyết không hay hướng dẫn nộp hồ sơ tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi người đó định cư để được xem xét, giải quyết.

c) Trong công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính

Đường truyền thực hiện chứng thực điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia chưa ổn định, thường xuyên bị gián đoạn, gây kéo dài thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính. Trang thiết bị (máy scan, máy in, máy vi tính) ở một số xã, phường đã xuống cấp hoặc chỉ được bố trí nhiều người cùng dùng chung 01 thiết bị, cấu hình máy chưa đáp ứng yêu cầu trong công tác chứng thực. Một số xã, phường, thị trấn chưa được cung cấp chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo phụ trách công tác chứng thực. Định dạng dung lượng file scan khi đính kèm trên Cổng dịch vụ công quốc gia qua còn tương đối thấp nên không thể thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đối với các hồ sơ có dung lượng lớn hoặc giấy khổ lớn (bản vẽ, thiết kế,...). Người dân, tổ chức đa số không có nhu cầu thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ chưa tiếp nhận bản sao điện tử từ bản chính. Một bộ phận người dân chưa được tiếp cận sử dụng, chưa biết cách tạo tài khoản và thao tác trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

d) Các vướng mắc, khó khăn khác trong lĩnh vực lý lịch tư pháp

Quy định về quyền yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2 đang bị lạm dụng, thực trạng này ảnh hưởng rất lớn đến quyền được pháp luật đảm bảo bí mật cá nhân và chính sách nhân đạo của Nhà nước ta, ảnh hưởng đến việc tái hòa nhập cộng đồng của người bị kết án. Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được xây dựng trên cơ sở thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan phối hợp cung cấp; nhưng thông tin chưa được cung cấp đầy đủ, kịp thời nên việc xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích cho công dân gặp rất nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian; có rất nhiều trường hợp còn phụ thuộc vào trách nhiệm chấp hành án của người bị kết án như chưa thi hành nghĩa vụ bồi thường, chưa nộp án phí, chưa chấp hành án treo.

5. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Công tác hỗ trợ tư pháp

a) Công tác luật sư:

Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý luật sư và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh An Giang⁸²; báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Luật sư⁸³. Giao Sở Tư pháp Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Liên đoàn Luật sư Việt Nam về trợ giúp pháp lý của Luật sư (Từ 01/01/2017-31/12/2022)⁸⁴. Tổ chức **01** Hội nghị tập huấn một số nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp lý đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế cho khoảng **100 lượt người** tham dự. Ban hành kế hoạch và tiến hành **01** cuộc kiểm tra tổ chức và hoạt động của Văn phòng Luật sư⁸⁵.

Giao Sở Tư pháp phối hợp với Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư thực hiện Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý Luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh; thường xuyên rà soát củng cố kiện toàn đội ngũ Luật sư phát triển cả về số lượng và chất lượng, tạo điều kiện pháp lý để phát huy chế độ tự quản của các tổ chức hành nghề luật sư, đề cao trách nhiệm của Luật sư trong quá trình hành nghề và phối hợp chuẩn bị Đại hội Đoàn Luật sư tỉnh, nhiệm kỳ X, giai đoạn (2024 – 2028).

*Trên địa bàn tỉnh hiện có 44 tổ chức hành nghề luật sư (Công ty luật: 07; Văn phòng luật sư: 37), với 90 luật đang hành nghề (tại tổ chức luật sư: 83; Hành nghề tư cách cá nhân: 06, chưa đăng ký hành nghề: 01). Trong năm 2023, tổng số vụ việc 596 (tổ tụng 364; tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác 160; trợ giúp pháp lý 72), tổng doanh thu là **4.067.289.442 đồng** (So cùng kỳ tăng **1.499.675.807 đồng**), nộp thuế 315.556.651 đồng.*

b) Lĩnh vực công chứng: Tiếp tục tập trung triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh và Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng tại tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022⁸⁶; quyết định xếp hạng Phòng Công chứng số 1 và Phòng Công chứng số 2 tỉnh An Giang⁸⁷; quyết định thành lập Văn phòng công chứng Trần Minh Tiên trên địa bàn huyện Thoại Sơn⁸⁸; đóng góp ý kiến dự thảo dự án Luật Công chứng (sửa đổi)⁸⁹.

Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai Công văn số 1246/BTP-BTTP ngày 04/4/2023 của Bộ Tư pháp về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng⁹⁰; Tổng kết Quy chế phối hợp quản lý về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang⁹¹; tổ chức Hội nghị tổng kết

⁸² Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh.

⁸³ Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh.

⁸⁴ Báo cáo số 32/BC-STP ngày 03/02/2023 của Sở Tư pháp.

⁸⁵ Thông báo số 125/TB-STP ngày 17/11/2023 của Sở Tư pháp.

⁸⁶ Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh

⁸⁷ Quyết định số 574, 575/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh;

⁸⁸ QĐ số 1042/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh;

⁸⁹ Công văn số 1250/UBND-NC ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh.

⁹⁰ Công văn số 1928/VPUBND-NC ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh.

⁹¹ Báo cáo số 248/BC-STP ngày 15/8/2023 của Sở Tư pháp.

05 năm thực hiện Quy chế phối hợp quản lý về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh⁹²; ban hành kế hoạch và tiến hành **02** cuộc kiểm tra về tổ chức và hoạt động công chứng năm 2023⁹³. Triển khai Thông tư 08/2023/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng⁹⁴.

*Trên địa bàn tỉnh hiện có 44 công chứng viên đang hành nghề và 23 tổ chức hành nghề công chứng. Trong năm 2023, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh thực hiện **125.680** việc công chứng (So cùng kỳ **giảm 8.719** việc), **172.019** việc chứng thực (So cùng kỳ **tăng 17.003** việc); tổng doanh thu là **45.037.057.127** đồng (So cùng kỳ, doanh thu **giảm 4.767.629.563** đồng); tổng số tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là **5.044.666.431** đồng (So cùng kỳ, nộp thuế ngân sách **giảm 587.479.442** đồng). Trong đó:*

- Phòng Công chứng số 1 tỉnh An Giang thực hiện **2.081** việc công chứng, **38.004** việc chứng thực; tổng doanh thu **2.520.023.000** đồng; nộp ngân sách Nhà nước **607.419.750** đồng (So cùng kỳ, tổng lượng việc công chứng **giảm 5.531** việc; tổng doanh thu **giảm 1.102.237.000** đồng).

- Phòng Công chứng số 2 tỉnh An Giang thực hiện **8.345** việc công chứng, **29.302** việc chứng thực; tổng doanh thu thu phí công chứng **2.641.453.000** đồng, nộp ngân sách Nhà nước **660.363.250** đồng (So cùng kỳ tổng lượng việc công chứng **tăng 12.414** việc; tổng doanh thu **giảm 110.776.000** đồng).

c) Lĩnh vực Thừa phát lại

Ban hành Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại⁹⁵; quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại Miền Tây tại huyện Chợ Mới⁹⁶. Giao Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch và tiến hành kiểm tra về tổ chức và hoạt động thừa phát lại trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023⁹⁷. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động Thừa phát lại năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2023)⁹⁸.

*Trên địa bàn tỉnh hiện có 05 Văn phòng Thừa phát lại, với 06 thừa phát lại đang hành nghề tại các Văn phòng Thừa phát lại. Trong năm 2023, Sở đã vào sổ đăng ký **239** vi bằng (So cùng kỳ năm 2022, tổng số vi bằng được đăng ký vào sổ **tăng 129** vi bằng, tương đương **117,3%**).*

d) Lĩnh vực đấu giá tài sản: Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Giao Sở Tư pháp rà soát, cập nhật danh sách đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh An Giang⁹⁹; báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa

⁹² Kế hoạch số 89/KH-STP ngày 09/5/2023 của Sở Tư pháp; Thư mời số 112/TM-STP ngày 27/10/2023 của Sở Tư pháp.

⁹³ Kế hoạch số 82/KH-STP ngày 28/4/2023 của Sở Tư pháp.

⁹⁴ Công văn số 1931/STP-BTTP ngày 31/10/2023 của Sở Tư pháp.

⁹⁵ Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh.

⁹⁶ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh.

⁹⁷ Kế hoạch số 28/KH-STP ngày 21/02/2023 và Thông báo số 55/TB-STP ngày 13/6/2023 của Sở Tư pháp.

⁹⁸ Báo cáo số 294/BC-STP ngày 27/9/2023 của Sở Tư pháp.

⁹⁹ Công văn số 366/STP-BTTP ngày 07/3/2023 của Sở Tư pháp.

chọn tổ chức đấu giá tài sản¹⁰⁰; triển khai thực hiện Nghị định số 47/2023/NĐ-CP của Chính phủ về đấu giá tài sản¹⁰¹. Đề xuất cơ quan liên quan cho ý kiến xử lý số tiền đặt trước, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền chậm nộp của Công ty Đầu tư G&T- Sở Tài chính¹⁰². Thành lập Hội đồng và tiến hành các bước thẩm định điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến đối với Công ty Đấu giá hợp danh Phát Triển¹⁰³. Tiến hành kiểm tra việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP tại Chi cục THADS thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang¹⁰⁴.

Trên địa bàn tỉnh, hiện có 09 tổ chức đấu giá tài sản (Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; 04 doanh nghiệp đấu giá tài sản, gồm: 03 công ty đấu giá hợp danh, 01 doanh nghiệp đấu giá tư nhân; 04 chi nhánh), với 12 đấu giá viên. Số cuộc đấu giá thành 264, thù lao **3.549.824.477** đồng.

Trong năm 2023, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản ký kết 201 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh với tổng trị giá tài sản ký kết hợp đồng là **1.333.500.000.000 đồng**. Tổ chức thành công **188** cuộc đấu giá, đấu giá thành **94** Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (*Tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước; quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; tài sản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*). Cụ thể:

* Tổng giá khởi điểm: 155.856.951.713 đồng.

* Tổng giá bán được: 164.437.599.810 đồng.

Chênh lệch tăng 8.580.648.097 đồng, tính chung tăng 5,5%, so với giá khởi điểm; tăng 22% so với năm 2022¹⁰⁵.

đ) Quản tài viên; Hòa giải thương mại; Trọng tài thương mại: Giao Sở Tư pháp Báo cáo kết quả thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Pháp sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản¹⁰⁶.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 02 hòa giải thương mại theo vụ việc, 10 quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân, 01 doanh nghiệp hành nghề quản lý thanh lý tài sản (03 quản tài viên).

e) Lĩnh vực giám định tư pháp:

UBND tỉnh ban hành Công văn số 498/UBND-NC ngày 28/9/2023 về việc thực hiện Kế hoạch số 122-KH/TU ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹⁰⁷; quyết định về việc công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp, Giám định viên tư pháp và Người giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn

¹⁰⁰ Báo cáo số 175/BC-STP ngày 01/6/2023 của Sở Tư pháp.

¹⁰¹ Công văn số 1362/STP-BTTP ngày 31/7/2023 của Sở Tư pháp.

¹⁰² Công văn số 851, 854/STP-BTTP ngày 18/5/2023 của Sở Tư pháp.

¹⁰³ Thông báo số 86/TB-STP ngày 25/8/2023 của Sở Tư pháp.

¹⁰⁴ Thông báo số 121/TB-STP và Thông báo số 122/TB-STP ngày 27/10/2023 của Sở Tư pháp.

¹⁰⁵ Năm 2022, doanh số bán 135.136.430.410 đồng.

¹⁰⁶ Báo cáo số 142/BC-STP ngày 10/5/2023 của Sở Tư pháp.

¹⁰⁷ Thực hiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác giám định và định giá tài sản trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực

tỉnh năm 2023¹⁰⁸; quyết định kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo và tổ giúp việc thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” trên địa bàn tỉnh¹⁰⁹; báo cáo tổng kết triển khai, thực hiện Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang¹¹⁰; công văn góp ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp¹¹¹. Giao Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra công tác khiên khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2023¹¹²; phối hợp với Sở Y tế đồng tổ chức 01 Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y trên địa bàn tỉnh năm 2023 cho khoảng 100 đại biểu tham dự¹¹³.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 104 cá nhân giám định tư pháp (Giám định viên tư pháp: 97; người giám định tư pháp theo vụ việc: 07), 04 tổ chức giám định tư pháp (Tổ chức giám định tư pháp công lập 02; tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc: 02).

g) Lĩnh vực thi hành án dân sự: Trong năm 2023, Sở Tư pháp cung cấp 287 432 quyết định, văn bản ngăn chặn cho các cơ quan, tổ chức có chức năng chứng nhận hợp đồng, giao dịch (so với cùng kỳ năm 2022, giảm 145 văn bản, tương đương 50,5%).

h) Lĩnh vực tư vấn pháp luật: Giao Sở Tư pháp báo cáo về tổ chức, hoạt động của các Trung tâm Tư vấn pháp luật từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 đến ngày 30 tháng 9 năm 2023¹¹⁴.

5.1.2. Công tác trợ giúp pháp lý:

Ban hành Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 về việc giải thể Chi nhánh TGPL số 1 huyện Tri Tôn thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý từ các nguồn vận động xã hội hóa từ năm 2023 và những năm tiếp theo¹¹⁵; kế hoạch hoạt động phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng năm 2023 trên địa bàn tỉnh¹¹⁶; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác phối hợp Trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng tỉnh An Giang năm 2023¹¹⁷; giao Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước phối hợp với Phòng Tư pháp, Hội Luật gia để triển khai đến Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn trong đó các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

¹⁰⁸ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh.

¹⁰⁹ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh.

¹¹⁰ Báo cáo số 842/BC-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh

¹¹¹ Công văn số 1334/UBND-NC ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh.

¹¹² Kế hoạch số 83/KH-STP ngày 28/04/2023; Thông báo kết quả kiểm tra số 88/TB-STP ngày 31/8/2023 của Sở Tư pháp.

¹¹³ Ngày 26/7/2023 tại Hội trường Sở Tư pháp.

¹¹⁴ Báo cáo 329/BC-STP ngày 27/10/2023 của Sở Tư pháp.

¹¹⁵ Kế hoạch số 01/KH-STP ngày 06/01/2023 của Sở Tư pháp.

¹¹⁶ Kế hoạch số 23/KH-STP ngày 15/02/2023 của Sở Tư pháp.

¹¹⁷ Kế hoạch số 99/KH-STP ngày 26/5/2023 của Sở Tư pháp.

miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2015. Tổ chức Hội nghị tổng kết Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2022. Thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023.

Trong năm 2023, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước đã thực hiện tổng số vụ việc tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng là 306 vụ việc (*So với cùng kỳ năm 2022, tăng 17 vụ việc*); trong đó tham gia tố tụng 306 vụ việc, đại diện ngoài tố tụng 0 vụ việc. Đặc biệt có 100% Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm đã tham gia tố tụng 305/306 vụ việc chiếm tỷ lệ 99%, qua các vụ việc đều đạt yêu cầu chất lượng.

Hoạt động trợ giúp pháp lý ở cơ sở: Trong năm, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thực hiện tổng số **851** vụ việc, trong đó tư vấn pháp lý **100** vụ và tham gia tố tụng **751** (Cộng tác viên thực hiện 01 vụ tố tụng). Phối hợp Ban Dân tộc tỉnh thực hiện trợ giúp pháp lý cho 61 trường hợp là đồng bào dân tộc thiểu số (Tư vấn pháp lý 27 vụ việc). Thực hiện quy định về đảm bảo bình đẳng giới trong hoạt động TGPL, trong năm 2023, Trung tâm TGPL NN đã tham gia tố tụng 99 trường hợp trẻ em gái bị xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh.

5.1.3. Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

UBND tỉnh ban hành kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang; kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang; báo cáo Bộ Tư pháp tình hình triển khai Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/9/2019 của Chính phủ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa¹¹⁸. Chỉ đạo Sở Tư pháp Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp; phối hợp với Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp (Bộ Tư pháp), Trung tâm hỗ trợ pháp luật và phát triển nguồn nhân lực (Hiệp Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam) tổ chức 02 hội nghị, 01 bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, mỗi hội nghị có 120 đại biểu tham dự.

5.2. Khó khăn, hạn chế.

a) Công tác Bổ trợ tư pháp

Chưa có CSDL công chứng, chứng thực dùng chung trên toàn quốc và kết nối với các phần mềm khác như Phần mềm hộ tịch, quốc tịch, Phần mềm quản lý và đăng ký đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Phần mềm về xóa thế chấp và đăng ký thế chấp của ngân hàng...

¹¹⁸ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 18/01/2023; Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 28/4/2023; Báo cáo số 809/BC-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh.

Thực hiện mục tiêu xã hội hoá trong lĩnh vực giám định tư pháp còn khó khăn. Nguyên nhân khách quan là do giám định tư pháp là công tác khó, đòi hỏi chuyên môn nghiệp vụ cao, cơ sở vật chất tốn kém, ít người chịu tham gia.

b) Công tác trợ giúp pháp lý nhà nước

Nhận thức chung của người dân, của một số địa phương (cấp xã) về hoạt động trợ giúp pháp lý nhà nước vẫn còn hạn chế, chưa có sự quan tâm đúng mức về kinh phí, nguồn nhân lực; người dân tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu vẫn còn ít. Hoạt động thông tin truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý nói chung, nhất là trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng vẫn còn hạn chế, nhiều trường hợp bản thân đối tượng, gia đình đối tượng thuộc diện được TGPL nhưng không biết để tiếp cận với Trung tâm TGPL yêu cầu trợ giúp.

Đối tượng trợ giúp pháp lý vẫn còn bó hẹp trong khuôn khổ của Luật TGPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành, trong khi thực tế trong tỉnh số này có nhu cầu nhiều và thường xuyên (Người thuộc hộ cận nghèo; người sống lang thang không nơi nương tựa; người mới chấp hành xong án phạt tù; người không biết chữ, người dân tộc thiểu số nhưng không thường trú tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

Việc gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và bản án cho Trung tâm TGPLNN đối với các vụ việc có sự tham gia của TGVPL, Luật sư ký hợp đồng trong một số trường hợp vẫn còn chậm. Một số bản án chưa nêu lên được ý kiến của trợ giúp viên, Luật sư ký hợp đồng khi tham gia tố tụng. Việc cập nhật hồ sơ lên hệ thống quản lý vụ việc trợ giúp pháp lý đối với một số Luật sư ký hợp đồng lớn tuổi còn gặp nhiều khó khăn.

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp thường xuyên thay đổi đã khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, trong khi đó doanh nghiệp mong muốn chính sách, quy định pháp luật có tính ổn định, lâu dài và thống nhất.

Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Một số doanh nghiệp chưa có thói quen áp dụng pháp luật để phòng, chống rủi ro trong kinh doanh. Đây chính là rào cản vô hình gây khó 4 khăn trong việc phối hợp triển khai hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay.

6. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

6.1. Kết quả đạt được:

UBND tỉnh ban hành kế hoạch thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023; tổng kết 09 năm triển khai thực hiện Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023; quyết định thành lập Tổ

kiểm tra, rà soát tính pháp lý của dự án khu phức hợp khách sạn Starworld của Công ty TNHH sản xuất thương mại Phước An; sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang¹¹⁹.

Chỉ đạo Sở Tư pháp kiểm tra công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính đối với UBND 01 huyện, 01 thành phố; phối hợp với Sở, ngành liên quan xử lý đề xuất của Công an tỉnh đối với 12 quyết định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường; kiểm tra 15 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính (tăng 09 so với cùng kỳ); phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát tính pháp lý dự án khu phức hợp khách sạn Starworld của Công ty TNHH sản xuất thương mại Phước An.

6.2. Khó khăn, hạn chế: Không.

7. Công tác pháp luật quốc tế

7.1. Kết quả đạt được:

Tiếp tục quán triệt thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 18/5/2022 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg 27 ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố triển khai Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 18/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.

7.2. Khó khăn, hạn chế: Không.

8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý

8.1. Kết quả đạt được:

a) Công tác xây dựng Ngành:

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW và tổ chức triển khai thực hiện các Đề án được tỉnh phê duyệt. Ban hành các quyết định: Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 phê duyệt Đề án giải thể Chi nhánh số 1 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước; kế hoạch số 897/KH-UBND ngày

¹¹⁹ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/01/2023; Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 09/01/2023; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 16/3/2023; Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 14/6/2023; Công văn số 931/UBND-NC ngày 26/7/2023; Báo cáo số 651/BC-UBND ngày 31/7/2023; Công văn số 1058/UBND-NC ngày 15/8/2023; Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh.

13/10/2023 về triển khai thực hiện Thông tư số 05/2023/TT-BTP ngày 24/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp tại chính quyền địa phương; quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND. Chỉ đạo Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 117/KH-STP ngày 30/6/2023 về phát triển ngành Tư pháp năm 2024; văn bản triển khai thực hiện Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đến Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực được quan tâm thường xuyên, có chiều sâu nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ ngày càng mở rộng và tăng cường trên nhiều lĩnh vực, Sở Tư pháp tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2031. Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc Sở 02 trường hợp.

Sở Tư pháp tỉnh An Giang hiện có **10** phòng, đơn vị thuộc Sở với **78** nhân sự. Đến nay, **03/04** đơn vị sự nghiệp thuộc Sở là Phòng Công chứng số 1 tỉnh An Giang, Phòng Công chứng số 2 tỉnh An Giang và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang đã triển khai thực hiện Đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự giai đoạn 2022 – 2026. Tổng số biên chế đã thực hiện tại Sở Tư pháp là 65 (bao gồm 16 biên chế hiện có tại 03 đơn vị sự nghiệp đã tự chủ). Về chuyên môn, Sở Tư pháp tỉnh An Giang hiện có 10 thạc sĩ luật, 45 đại học luật, 01 trung cấp luật, 08 đại học khác và 01 trung cấp khác (gồm công chức, viên chức thuộc Sở).

Trên địa bàn tỉnh An Giang, hiện có 11 Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố, với tổng số công chức là **56/59** biên chế được cấp thẩm quyền giao, bình quân **5,09** người/phòng. Thời gian công tác dưới 05 năm là 21/56, tỷ lệ 37,5%; từ 05 đến 10 năm là 24/56, tỷ lệ 42,9%; từ 10 năm trở lên là 11/56, tỷ lệ 19,6%. Về chuyên môn, 100% công chức Phòng Tư pháp cấp huyện đều đạt trình độ đại học luật, trong đó hiện có 03 thạc sĩ luật.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang hiện có là **302 người; 146** xã, phường, thị trấn có 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch, đạt **93.6%**. Thời gian công tác dưới 05 năm là 95 người, tỷ lệ 31,4%; từ 05 đến 10 năm là 147 người, tỷ lệ 48,7%; từ 10 năm trở lên là 60 người, tỷ lệ 19,9%. Về chuyên môn, nghiệp vụ, 100% công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã đều đạt trình độ trung cấp luật trở lên, trong đó đại học luật 291, trung cấp luật 08, đại học khác là 02 và 01 thạc sĩ.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Giao Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Tư pháp năm 2023¹²⁰; phát động phong trào thi đua ngành tư pháp năm 2023¹²¹; nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động Sở Tư pháp năm 2023¹²²; thực hiện nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức 15 trường hợp và nâng lương trước thời hạn 05 trường hợp. Cử 49 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

c) Công tác thi đua khen thưởng

Hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước năm 2023 do UBND tỉnh phát động và phong trào thi đua Ngành Tư pháp năm 2023 do Bộ Tư pháp phát động, Sở Tư pháp đã phát hành Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 27/01/2023 về phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp tỉnh An Giang năm 2023; kế hoạch số 26/KH-STP ngày 17/02/2023 về phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2023 nhằm phát động tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động công tác tại cơ quan tư pháp địa phương phong trào thi đua với chủ đề **“Kỷ cương, trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao”**.

Sở Tư pháp đã tham gia ký kết giao ước thi đua khối Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố Khu vực Miền Tây Nam Bộ; ký kết thi đua Khối Thi đua số 4 (Khối Nội chính) năm 2023; tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện; ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm; cách tính điểm, đánh giá và xếp hạng thi đua Phòng Tư pháp cấp huyện năm 2023¹²³ và Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua các Phòng, đơn vị thuộc Sở năm 2023¹²⁴. Thực hiện đăng ký thi đua khu vực Miền Tây Nam Bộ năm 2023¹²⁵; Đăng ký thi đua Khối Thi đua số 4 năm 2023¹²⁶; đăng ký thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023¹²⁷. Ban hành mới Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp¹²⁸.

Từ đầu năm đến nay, tập thể và cá nhân thuộc Sở Tư pháp vinh dự được công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau: *Danh hiệu thi đua*: 01 Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2022 (tập thể Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật); danh hiệu tập thể lao động xuất sắc: 04 tập thể. Sở Tư pháp công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến đối với 09 tập thể, 80 cá nhân; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với 12 cá nhân. *Hình thức khen thưởng*: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng 01 tập thể, 01 cá nhân trong các phong trào thi đua theo chuyên đề năm 2022; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 05 tập thể, 12 cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước Sở Tư pháp năm 2022; hoàn thành

¹²⁰ Kế hoạch số 09/KH-STP ngày 30/01/2023 của Sở Tư pháp.

¹²¹ Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 27/01/2023 của Sở Tư pháp.

¹²² Kế hoạch số 135/KH-STP ngày 05/12/2022 của Sở Tư pháp.

¹²³ Quyết định số 81/QĐ-STP ngày 05/5/2023 của Sở Tư pháp.

¹²⁴ Quyết định số 82/QĐ-STP ngày 05/5/2023 của Sở Tư pháp.

¹²⁵ Công văn số 216/STP-VP ngày 14/02/2023 của Sở Tư pháp.

¹²⁶ Công văn số 217/STP-VP ngày 14/02/2023 của Sở Tư pháp.

¹²⁷ Kế hoạch số 54/KH-STP ngày 17/3/2023 của Sở Tư pháp.

¹²⁸ Quyết định số 105/QĐ-STP ngày 28/6/2023 của Sở Tư pháp.

xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (2021-2022); hoàn thành xuất sắc phong trào thi đua theo chuyên đề trên các lĩnh vực công chứng, trợ giúp pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật, cải cách hành chính. Trong năm, có 03 cá nhân thuộc Sở Tư pháp được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

8.2. Khó khăn, hạn chế:

Việc triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm tại Sở Tư pháp theo Công văn số 3429/BTP-TCCB ngày 03/8/2023 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 còn gặp khó khăn do Thanh tra Chính phủ chưa ban hành Thông tư hướng dẫn đề án vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra. Hiện nay, Sở Tư pháp đang chờ Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ để triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm một cách đồng bộ đối với Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

9.1. Kết quả đạt được

Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng Luật sư Trần Quang Anh¹²⁹.

Giao Sở Tư pháp ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2023¹³⁰; Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2023¹³¹ và các văn bản liên quan việc thụ lý tố cáo và giải quyết khiếu nại của Sở Tư pháp¹³².

a) Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong năm 2023, Sở Tư pháp tiến hành 01 cuộc kiểm tra hành chính, phòng, chống tham nhũng đối với đơn vị thuộc Sở. Thực hiện 18 cuộc thanh tra theo kế hoạch (*so cùng kỳ năm 2022, giảm 03 cuộc*), trong đó đã tiến hành thanh tra 10/18 cuộc (*đạt tỷ lệ 55,5%*) trong các lĩnh vực công chứng, luật sư đối với 10 tổ chức; điều chỉnh 08 cuộc thanh tra chuyên ngành đối với lĩnh vực hộ tịch – chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm, công chứng (do Luật thanh tra năm 2022 có hiệu lực). Đến nay, Sở công bố Kết luận thanh tra chuyên ngành đối với 10 cuộc trong lĩnh vực luật sư và lĩnh vực công chứng. Qua kết quả thanh tra, Chánh thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành 07 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt nộp ngân sách là **32.500.000 đồng** (Ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng); đối với các cuộc kiểm tra đều đã có thông báo, kết luận, báo cáo về lĩnh vực hộ tịch – chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm, công chứng.

¹²⁹ Tờ trình số 08/TTr-STP ngày 13/01/2023 của Sở Tư pháp; Quyết định XPVPHC số 06/QĐ-XPVC ngày 01/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

¹³⁰ Quyết định số 214/QĐ-STP ngày 08/12/2022 của Sở Tư pháp

¹³¹ Quyết định số 35/QĐ-STP ngày 21/02/2023 của Sở Tư pháp

¹³² Quyết định số 84/QĐ-STP ngày 05/5/2023 của Sở Tư pháp.

Tổ chức theo dõi, đơn đốc hoàn thành 11 kết luận thanh tra (KLTT). Trong đó, theo kế hoạch là 11 KLTT (*gồm: 01 KLTT hành chính; 10 KLTT doanh nghiệp*).

b) Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục thực hiện Nội quy tiếp công dân tại Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-STP ngày 28/6/2017. Trong năm 2023, Sở tiếp 03 lượt công dân (*So với cùng kỳ năm 2022 giảm 06 lượt, tỷ lệ 66,6%*) đối với 03 lượt người, trong kỳ không phát sinh trường hợp tiếp đoàn đông người, phức tạp. Nội dung liên quan đến lĩnh vực hộ tịch, tranh chấp dân sự. Kết quả, tư vấn pháp luật và hướng dẫn công dân thực hiện đúng quy định pháp luật.

Sở Tư pháp đã tiếp nhận 46 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (*So với cùng kỳ năm 2022 tăng 03 đơn, tỷ lệ 0,69%*). Trong đó có 01 Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền. Đối với những đơn không thuộc thẩm quyền, Sở đã ban hành văn bản chuyển đơn, trả lời đơn và hướng dẫn công dân theo quy định. Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền, Sở tổ chức đoàn, tiến hành xác minh, giải quyết và trả lời cho công dân 01 trường hợp đạt 100% đơn thư thuộc thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng, kéo dài.

c) Công tác phòng, chống tham nhũng

Trên cơ sở Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản liên quan. Giao Sở Tư pháp xây dựng, ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan như: kế hoạch số 15/KH-STP ngày 08/02/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; báo cáo số 35/BC-STP ngày 06/02/2023 về kết quả thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; báo cáo số 126/BC-STP ngày 25/4/2023 của Sở Tư pháp về Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh (theo Chỉ số PACA) năm 2022.

Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai đầy đủ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan theo quy định. Tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bảng kê khai tài sản thu nhập hằng năm đối với 24/24 lượt người thuộc diện phải kê khai và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh theo quy định. Trong kỳ chưa phát hiện, xử lý tham nhũng xảy ra trong phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

9.2. Khó khăn, hạn chế: Bên cạnh các đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng người, đúng việc đã xuất hiện thêm tình trạng một số cá nhân, tổ chức lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gửi đơn khiếu nại, tố cáo nhiều người, nhiều nơi không có cơ sở, tố cáo sai sự thật, không đúng thẩm quyền nhằm mục đích vu khống, triệt hạ uy tín của cá nhân, tổ chức khác. Chưa có hướng dẫn cụ thể về thực hiện Luật Thanh tra năm 2022. Do đó còn khó khăn trong việc thực hiện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

10. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

10.1. Kết quả đạt được:

UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2023; Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát động phong trào thi đua công tác pháp chế năm 2023¹³³; khen thưởng 03 tập thể, 03 cá nhân có thành tích trong công tác pháp chế năm 2022. Chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác pháp chế; rà soát tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên pháp chế; kiểm tra công tác pháp chế tại 01 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 01 doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; ban hành kế hoạch tổ chức hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác pháp chế; lồng ghép tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho đội ngũ pháp chế Sở, ban, ngành tỉnh.

Tính đến nay, tổ chức, đội ngũ pháp chế tại tỉnh An Giang như sau:

Tổ chức và người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Có 01 Phòng Pháp chế tại 01 cơ quan chuyên môn (Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch); 04 cơ quan công tác pháp chế thuộc Thanh tra Sở; 08 cơ quan công tác pháp chế thuộc Văn phòng Sở. Tổng số công chức pháp chế: 17 người (*giảm 01 so với cùng kỳ*).

Tổ chức và người làm công tác pháp chế tại các cơ quan ngoài quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP: Đội pháp chế thuộc Công an tỉnh; Phòng Thanh tra - pháp chế thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang. Tổng số cán bộ pháp chế: 16 người (*giảm 03 so với cùng kỳ*).

Tổ chức và người làm công tác pháp chế tại các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh: Có 03 Phòng Pháp chế tại 03 doanh nghiệp nhà nước. Tổng số nhân viên pháp chế: 28 người (*giảm 01 so với cùng kỳ*).

10.2. Khó khăn, hạn chế:

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc bố trí biên chế làm công tác pháp chế ở các Sở, ban, ngành tỉnh có xu hướng giảm dần, thường xuyên thay đổi và phải kiêm nhiệm nhiều việc phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế.

Chưa có văn bản hướng dẫn quy định chế độ chính sách đãi ngộ hợp lý, thu hút đội ngũ làm công tác pháp chế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định: “*Công chức, cán bộ và viên chức pháp chế quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định này được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề*”.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

11.1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP

a) *Kết quả đạt được:*

¹³³ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/02/2023; Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh.

Thực hiện Điều 12 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP, văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2023 đã áp dụng chữ ký số để xác thực văn bản và được Sở Tư pháp rà soát, cập nhật bổ sung trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Thực hiện quy định tại khoản 6, Điều 23, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp tổ chức cập nhật 100% văn bản quy phạm pháp luật. Trong năm 2023, Sở Tư pháp cập nhật văn bản ban hành mới: 19 nghị quyết, 40 quyết định; cập nhật bổ sung văn bản: 03 quyết định, 01 chỉ thị (*so với cùng kỳ năm 2022 giảm 27 văn bản*).

b) Khó khăn, hạn chế: Không.

11.2. Tình hình thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong công tác tư pháp tại địa phương.

a) Kết quả đạt được

Giao Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP của Sở Tư pháp năm 2023¹³⁴; Kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Đề án 06/CP năm 2023¹³⁵. Ban hành văn bản triển khai cho cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính thuộc 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng¹³⁶; thực hiện kết nối liên thông dữ liệu từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang với Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch vào tháng 5/2023¹³⁷. Biên soạn và cấp phát cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh 183 bộ tài liệu tuyên truyền về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện tốt việc cập nhật, xử lý và quản lý dữ liệu của các phần mềm, hệ thống ứng dụng do Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan triển khai như: Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung, Hệ thống thông tin và quản lý hộ tịch, Hệ thống thông tin quản lý danh mục và quản lý hộ tịch 158 (Hệ thống 158), Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Phần mềm thông kê ngành tư pháp, Hệ thống tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh An Giang, Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang.

¹³⁴ Kế hoạch số 53/KH-STP ngày 17/03/2023 của Sở Tư pháp.

¹³⁵ Kế hoạch số 129/KH-STP ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Sở Tư pháp.

¹³⁶ Công văn số 693/STP-HCTP ngày 25/4/2023 của Sở Tư pháp.

¹³⁷ Công văn số 706/STP-HCTP ngày 27/4/2023 của Sở Tư pháp.

b) *Khó khăn, hạn chế*: trường hợp dữ liệu khai sinh cần thực hiện hủy số định danh cá nhân (sai sót về năm sinh, giới tính) trong Hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch do: Người dân khai không đúng thông tin, thao tác nhập liệu của công chức hộ tịch và do Bộ Công an cấp sai thì việc hủy số định danh mất rất nhiều thời gian, rất nhiều trường hợp hơn một năm số định danh vẫn chưa được hủy trên hệ thống nên việc đăng ký khai sinh cho người dân không được thực hiện đúng quy định.

11.3. Tình hình triển khai các ứng dụng CNTT do Bộ Tư pháp triển khai

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 04/KH-STP ngày 27/01/2023 về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2023. Trong đó, quy định việc ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp triển khai Sở Tư pháp cần thực hiện, cụ thể:

a) *Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung*: Cập nhật đầy đủ thông tin án tích từ Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án các cấp vào Hệ thống quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp; Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố bằng hình thức gửi file điện tử hoặc văn bản giấy. Thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của công dân, cơ quan nhà nước.

b) *Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch*: Triển khai và thực hiện nhập đầy đủ dữ liệu đăng ký hộ tịch vào Hệ thống thông tin Quản lý Hộ tịch của Bộ Tư pháp cho Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức hộ tịch xã, phường, thị trấn. Thực hiện các bước tiếp theo của việc chuyển đổi số liệu hộ tịch (giai đoạn 2003-2015) từ Hệ thống 158 sang hệ thống thông tin quản lý hộ tịch.

c) *Phần mềm công cụ quản lý hồ sơ Quốc tịch cho Sở Tư pháp*: Tiếp nhận và cập nhật đầy đủ hồ sơ đăng ký xác nhận có quốc tịch Việt Nam trên địa bàn tỉnh An Giang

d) *Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật*. Cập nhật đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành vào Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của Bộ Tư pháp.

đ) *Phần mềm thống kê ngành Tư pháp*: Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện cập nhật phần mềm báo cáo thống kê tư pháp chính thức năm 2022¹³⁸ và báo cáo thống kê tư pháp 06 tháng năm 2023¹³⁹.

11.4. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số do Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố triển khai

a) *Kết quả đạt được*: (Số liệu cung cấp theo Bảng đính kèm).

b) *Khó khăn, hạn chế*: Không.

¹³⁸ Công văn số 247/STP-VP ngày 17/02/2023 của Sở Tư pháp.

¹³⁹ Công văn số 1099/STP-VP ngày 22/6/2023 của Sở Tư pháp.

Phần thứ hai:

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

I. ĐÁNH GIÁ NĂM 2023

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật

a) *Công tác xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật*: triển khai các mặt công tác với nhiều phương pháp đổi mới; các quy định của địa phương ngày càng cụ thể, phù hợp với thực tiễn, đóng góp tích cực vào công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh, của ngành Tư pháp, từ đó được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Đặc biệt, tham mưu UBND tỉnh trình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Nghị quyết số 27-NQ/TW¹⁴⁰.

b) *Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật* được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nên công tác PBGDPL triển khai một cách sâu rộng và đồng bộ với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cũng như người dân trên địa bàn tỉnh sống và thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật. Đặc biệt, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, tổ chức thành công Tọa đàm chuyên đề phòng, chống hoạt động “Tín dụng đen” phát sóng rộng rãi trên Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang; Tổ chức Hội thi “Hòa giải viên giỏi” tỉnh An Giang lần thứ 6 năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang và tổ chức đưa đội thi tỉnh An Giang tham gia Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV - 2023 khu vực Miền Nam do Bộ Tư pháp tổ chức; Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở.

c) *Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước*: Sở Tư pháp đã phát huy vai trò chủ động, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, hướng dẫn thực hiện các văn bản QPPL trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước; Kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác hộ tịch, chứng thực. Đặc biệt, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

d) *Công tác hỗ trợ tư pháp*: Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của Sở trong quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đặc biệt là đối với các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Đội ngũ giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh được tăng cường số lượng và chất lượng đều trên các lĩnh vực. Đặc biệt, trong lĩnh vực tài chính, tín dụng ngân hàng, xây dựng phục vụ việc

¹⁴⁰ Kế hoạch số 728/KH-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh

giải quyết các vụ việc, vụ án về tham nhũng, kinh tế. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, là đơn vị tự thu, chi nên chất lượng phục vụ ngày càng được nâng cao, nguồn thu tăng đáng kể, góp phần tăng mức nộp ngân sách Nhà nước hàng năm.

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Công tác chỉ đạo trong xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra đảm bảo đúng thời gian quy định; Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra bám sát theo nội dung chương trình, kế hoạch được duyệt. Các cuộc thanh tra, kiểm tra được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào lĩnh vực được dư luận quan tâm. Hoạt động theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra và kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra được quan tâm và tăng cường hơn.

2. Đánh giá chung về những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân

a) Công tác xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật: Nguồn nhân lực hiện chỉ đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch. Tuy nhiên, trước yêu cầu tăng cường pháp chế dẫn đến phát sinh rất nhiều nhiệm vụ đột xuất được giao, do đó một số đầu công việc phải điều chỉnh dời thời gian thực hiện so kế hoạch năm.

b) Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở: Nguồn nhân lực và kinh phí bố trí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở Tư pháp còn hạn chế. Trong thời gian qua chỉ mới đảm bảo được việc triển khai các hoạt động, hình thức PBGDPL cơ bản theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, chưa đủ nguồn lực, kinh phí để nghiên cứu tập trung cho những hình thức đột phá khác; Sự phối hợp giữa các công chức cấp xã trong việc cung cấp và cập nhật hồ sơ minh chứng ở một số địa phương chưa thực sự chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất.

c) Công tác hộ tịch, chứng thực cấp huyện: Phần mềm hộ tịch và phần mềm 158 thường xuyên mất kết nối với máy chủ gây gián đoạn việc thực hiện. Dữ liệu khai sinh chuyển từ phần mềm 158 qua phần mềm hộ tịch không đúng mẫu bản sao theo quy định. Người dân, tổ chức đa số không có nhu cầu thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ chưa tiếp nhận bản sao điện tử từ bản chính. Một bộ phận người dân chưa được tiếp cận sử dụng, chưa biết cách tạo tài khoản và thao tác trên Cổng dịch vụ công quốc gia

II. ĐÁNH GIÁ TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật

a) Công tác xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật đã giúp cho tính cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương; công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; công tác pháp chế

từng bước đổi mới về phương pháp thực hiện... góp phần vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan, của tỉnh.

b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trực tuyến, thông qua tin nhắn điện thoại cho Nhân dân và Trang thông tin chuyên đề PBGDPL; tập huấn trực tiếp, tổ chức Hội thi, Cuộc thi trực tuyến, Tọa đàm, biên soạn và phát hành tài liệu sổ tay, bản tin... Từ đó, góp phần nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cũng như người dân trên địa bàn tỉnh sống và thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật.

c) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật luôn chủ động và tích cực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Ủy ban nhân dân các cấp trong tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin đến cấp cơ sở và Nhân dân những quy định và nghiệp vụ XLVPHC liên quan đến lĩnh vực phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19 thời gian qua.

d) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước: Sở Tư pháp đã phát huy vai trò chủ động, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, hướng dẫn thực hiện các văn bản QPPL trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước. Tư pháp An Giang đã giải quyết được số lượng lớn yêu cầu của công dân trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực và cấp phiếu LLTP. Tích cực thực hiện các nội dung được giao tại Đề án 06/TTg.

d) Công tác hỗ trợ tư pháp được triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm và bao quát trên các lĩnh vực nên đạt kết quả nổi bật, đóng góp ngày càng nhiều vào tiến trình cải cách tư pháp.

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Công tác triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra bám sát theo nội dung chương trình, Kế hoạch được duyệt. Qua thanh tra, Ngành tư pháp An Giang đã kiên quyết xử phạt vi phạm hành chính đối với các cá nhân và tổ chức hành nghề, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực.

e) Công tác xây dựng Ngành tiếp tục được quan tâm thường xuyên trong việc tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; chú trọng thực hiện tinh giản biên chế gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tư pháp địa phương. Hoạt động của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp ngày càng đi vào nề nếp; trình độ công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp – Hộ tịch không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong tình hình mới.

2. Đánh giá chung về những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân

a) *Công tác xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật:* Do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, thực hiện các Chỉ thị của Chính phủ về hạn chế các sự kiện tập trung đông người. Do đó, đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đều được chuyển sang hình thức biên soạn sổ tay nghiệp vụ.

b) *Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở:* Do kinh phí được cấp còn hạn chế nên hầu hết các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh đều sử dụng lồng ghép kinh phí hoạt động thường xuyên để đảm bảo cho hoạt động PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, nhưng nhìn chung vẫn chưa đủ để triển khai thực hiện có hiệu quả rất nhiều nhiệm vụ liên quan đến PBGDPL.

d) *Công tác hộ tịch, chứng thực cấp huyện:* Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp phụ thuộc rất nhiều vào việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của các cơ quan có thẩm quyền hay nói cách khác là sự phối hợp của các cơ quan trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Tuy nhiên, trên thực tế công tác phối hợp liên ngành tại một số địa phương chưa thật sự chặt chẽ, việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp chưa thật sự được đầy đủ, chính xác và kịp thời, đặc biệt là các cơ quan ngoài tỉnh. Khối lượng việc hộ tịch, chứng thực trên địa bàn cấp huyện, cấp xã tăng cao, dẫn đến tình trạng quá tải khối lượng công việc và áp lực trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đối với lực lượng công chức Tư pháp – hộ tịch cấp huyện và cấp xã trong thời gian qua.

Phần thứ ba:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2024 VÀ ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ

Năm 2024 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và cũng là năm tăng tốc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Với mục tiêu tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng tốc triển khai các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm trong năm 2024 và đến hết nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành, các cấp đã quyết liệt thực hiện các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

Ngành Tư pháp An Giang tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024 VÀ ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ

1. Định hướng công tác đến hết nhiệm kỳ.

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng kế hoạch, xác định giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ công tác đã đề ra.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định VBQPPL; công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL theo thẩm quyền, phối hợp xử lý kịp thời những văn bản không đúng theo quy định; chú trọng kiến nghị xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời việc cập nhật văn bản QPPL lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật; thực hiện công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 – 2023 đúng quy định. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ soạn thảo, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho công chức làm công tác văn bản QPPL ở tỉnh và cấp huyện.

đ) Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác pháp chế và công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

e) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính; công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

1.2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

a) Tiếp tục phát huy vai trò cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt đối với những lĩnh vực, nội dung được phân công theo các Đề án, Chương trình, Kế hoạch đã được phê duyệt. Bảo đảm triển khai đầy đủ, đúng tiến độ các công việc theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

b) Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động phối hợp các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các cấp: Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến những vấn đề dư luận quan tâm như hụi, cho vay lãi suất cao (tín dụng đen), các loại tội phạm ứng dụng công nghệ cao... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm kinh phí để thực hiện mô hình gửi tin nhắn pháp luật qua điện thoại; xây dựng Trang mạng xã hội để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Triển khai có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Trình tự, thủ tục công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải thực chất, chặt chẽ, đúng thời gian quy định và gắn với tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục quan tâm, tăng cường chức năng quản lý nhà nước đối với công tác hòa giải ở cơ sở; các địa phương tiếp tục quan tâm bố trí đủ kinh phí cho các Tổ hòa giải theo quy định pháp luật. Tăng cường hướng dẫn bằng nhiều hình thức phù hợp trong việc thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

1.3. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang; Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thông kê hộ tịch giai đoạn 2017 – 2024.

b) Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 04/2020/BTT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP; Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; Tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt sống ở cơ sở trợ giúp xã hội và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục triển khai Tiểu Đề án 2 "Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam"; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 10/10/2017 về việc triển khai thực hiện việc cấp Thẻ thường trú cho người di cư tự do và cấp Giấy khai sinh cho trẻ em là con của người di cư tự do từ Campuchia về An Giang.

đ) Tiếp tục triển khai Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; Triển khai Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2030.

e) Tiếp tục triển khai thi hành Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP; tình hình thực hiện việc cấp bản sao điện tử theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước; Phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án Dân sự và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

g) Chỉ đạo Sở Tư pháp tăng cường thực hiện tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp theo hướng dẫn của Văn phòng chính phủ và Bộ Tư pháp; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, tiếp nhận và rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang.

1.4. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp

- Chỉ đạo Sở Tư pháp tăng cường công tác theo dõi, quản lý về hoạt động hành nghề của các cá nhân, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh; kiểm soát chặt chẽ đầu vào của các nhân, tổ chức hành nghề lĩnh vực công chứng, luật sư, đấu giá tài sản...đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ và có hiệu quả các văn bản trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp (luật sư, công chứng, đấu giá tài sản và thừa phát lại).

b) Công tác trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng. Quán triệt, phổ biến nội dung Luật Trợ giúp pháp lý và truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư 02/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 hướng dẫn cách tính thời gian theo buổi làm việc thực tế và khoản chi vụ việc trợ giúp pháp lý.

- Tiếp tục chủ động triển khai các mặt công tác theo chương trình kế hoạch cấp thẩm quyền phê duyệt, tăng cường các mặt công tác như: tư vấn pháp luật tại trụ sở, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng ... tổ chức các cuộc trợ giúp pháp lý truyền thông ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Làm tốt công tác phối hợp với Phòng Tư pháp, Phòng Dân tộc, các Ban ngành đoàn thể cấp huyện trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. Chuẩn hóa thủ tục hành chính; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động trợ giúp pháp và triển khai các xã, ấp nghèo, dân tộc, biên giới tỉnh An Giang theo chương trình của Thủ tướng Chính phủ về trợ giúp pháp lý.

- Triển khai thực hiện Thông tư 05/2021/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP trong việc chuẩn bị cơ sở vật chất trong việc thực hiện phiên tòa trực tuyến theo văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Tòa án tỉnh An Giang.

- Triển khai hoạt động của Hội đồng Phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý theo Kế hoạch; Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Tăng cường tổ chức trợ giúp hoạt động truyền thông tới các điểm vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn trợ giúp pháp lý với tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao kiến thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật cho người nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

1.5. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

a) Tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tiếp tục quan tâm, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc củng cố và nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ công chức tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong thời gian tới.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ trong các lĩnh vực như: chứng thực, hộ tịch, bồi thường nhà nước, hòa giải ở cơ sở, xây dựng văn bản,... theo kế hoạch đã đề ra.

1.6. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

b) Tập trung vào thanh tra chuyên ngành các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành; Tỉnh và Bộ Tư pháp giao.

c) Thường xuyên, đôn đốc các đối tượng thanh tra đẩy nhanh tiến độ khắc phục những hạn chế, sai sót theo nội dung Kết luận thanh tra.

d) Chú trọng hoạt động kiểm tra sau thanh tra; tăng cường thanh tra đột xuất.

2. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2024

2.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Tiếp tục bám sát mục tiêu, nhiệm vụ chương trình công tác của Ngành, để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra; nâng cao chất lượng công tác xây dựng thể chế, hoàn thiện pháp luật.

b) Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và Sở, ban, ngành tỉnh liên quan trong việc góp ý, thẩm định dự thảo văn bản và đánh giá tác động của thủ tục hành chính (nếu có).

c) Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản có liên quan.

d) Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; công tác pháp chế. Kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp (khi có yêu cầu của UBND tỉnh).

đ) Đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật.

2.2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

a) Tiếp tục phát huy vai trò cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt đối với những lĩnh vực, nội dung được phân công theo các Đề án, Chương trình, Kế hoạch đã được phê duyệt. Bảo đảm triển khai đầy đủ, đúng tiến độ các công việc theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Tổ chức tháng cao điểm và tuần lễ cao điểm hưởng ứng Ngày Pháp luật; Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến những vấn đề dư luận quan tâm, những vấn đề mang tính thời sự.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm kinh phí để thực hiện mô hình gửi tin nhắn pháp luật qua điện thoại; nghiên cứu xây dựng thông tin mạng xã hội để khảo sát, đánh giá nhu cầu tìm hiểu và mức độ hiểu biết chính sách, pháp luật của người dân.

c) Triển khai có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg. Trình tự, thủ tục công

nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải thực chất, chặt chẽ, đúng thời gian quy định và gắn với tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục quan tâm, tăng cường chức năng quản lý nhà nước đối với công tác hòa giải ở cơ sở; Bố trí đủ kinh phí cho các Tổ hòa giải theo quy định pháp luật. Tăng cường hướng dẫn bằng nhiều hình thức phù hợp trong việc thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

2.3. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Tiếp tục triển khai Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành như: Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 04/2020/BTT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

b) Thực hiện Kế hoạch tiếp tục triển khai Tiểu Đề án 2 “Giải quyết các vấn đề quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và giấy tờ tùy thân cho người di cư tự do từ Campuchia về nước”; tiếp tục triển khai Tiểu Đề án 2 “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam” đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả Thông tư số 01/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

d) Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương theo quy định pháp luật, cụ thể: thực hiện tốt việc tiếp nhận, kiểm tra, phân loại đối với thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp; Cung cấp đầy đủ, kịp thời bản lý lịch tư pháp và thông tin lý lịch tư pháp bổ sung lập được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; thực hiện tốt việc phối hợp rà soát thông tin lý lịch tư pháp; đảm bảo chất lượng lập lý lịch tư pháp đúng quy định.

đ) Triển khai kế hoạch công tác bồi thường nhà nước năm 2024 và triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2024. Phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật.

e) Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm; hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời về nghiệp vụ khi có phát sinh, nhất là các vụ việc phức tạp hoặc pháp luật chưa quy định cụ thể.

2.4. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp

- Chỉ đạo Sở Tư pháp tăng cường công tác theo dõi, quản lý về hoạt động hành nghề của các cá nhân, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn bản tỉnh; kiểm soát chặt chẽ đầu vào của cá nhân, tổ chức hành nghề công chứng, luật sư, đấu giá tài sản... đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ và có hiệu quả các văn bản trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp (luật sư, công chứng, đấu giá tài sản và thừa phát lại).

b) Công tác trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

- Tiếp tục chủ động triển khai các mặt công tác theo chương trình kế hoạch cấp thẩm quyền phê duyệt, tăng cường các mặt công tác như: tư vấn pháp luật tại trụ sở, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng ... tổ chức các cuộc trợ giúp pháp lý truyền thông ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Làm tốt công tác phối hợp với Phòng Tư pháp, Phòng Dân tộc, các Ban ngành đoàn thể cấp huyện trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. Chuẩn hóa thủ tục hành chính; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động trợ giúp pháp lý và triển khai các xã, ấp nghèo, dân tộc, biên giới tỉnh An Giang theo chương trình của Thủ tướng Chính phủ về trợ giúp pháp lý.

- Triển khai thực hiện Thông tư 05/2021/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP trong việc chuẩn bị cơ sở vật chất trong việc thực hiện phiên tòa trực tuyến theo văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Tòa án tỉnh An Giang.

- Triển khai hoạt động của Hội đồng Phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý theo Kế hoạch; Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Tăng cường tổ chức trợ giúp hoạt động truyền thông tới các điểm vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn trợ giúp pháp lý với tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao kiến thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật cho người nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2.5. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

a) Tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Thông tư số 07/2020/TT-BTP gắn với việc thực hiện Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức ngành Tư pháp.

c) Tiếp tục quan tâm, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc củng cố và nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ công chức tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong thời gian tới.

d) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ trong các lĩnh vực như: chứng thực, hộ tịch, bồi thường nhà nước, hòa giải ở cơ sở, xây dựng văn bản,... theo kế hoạch đã đề ra.

2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

b) Tập trung vào thanh tra chuyên ngành các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành; Tỉnh và Bộ Tư pháp.

c) Thường xuyên, đôn đốc các đối tượng thanh tra đẩy nhanh tiến độ khắc phục những hạn chế, sai sót theo nội dung Kết luận thanh tra.

d) Chú trọng hoạt động kiểm tra sau thanh tra; tăng cường thanh tra đột xuất.

3. Giải pháp chủ yếu

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao Sở Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

a) Chủ động bám sát kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của Ngành và địa phương để xác định đúng công việc trọng tâm cần triển khai thực hiện, ưu tiên thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của địa phương, tăng cường hướng về cơ sở.

b) Tiếp tục kiện toàn bộ máy, nhân lực, tập trung nâng cao năng lực cho công chức, viên chức của Ngành, nhất là chuẩn hóa đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã.

c) Đẩy mạnh hơn nữa việc cải thiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc.

d) Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan và địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là việc kiện toàn tổ chức, biên chế của Ngành và các nguồn lực khác phục vụ công tác tư pháp.

đ) Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý, kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm. Đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI BỘ TƯ PHÁP

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Về quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL.

a) Đối với việc xây dựng Báo cáo đánh giá tác động chính sách quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL chưa quy định cụ thể việc xây dựng Báo cáo đánh giá tác động thực hiện từ giai đoạn nào, mà chỉ quy định tại thành phần hồ sơ thẩm định theo quy định tại khoản 36 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL. Do đó, kiến nghị quan tâm, hướng dẫn nội dung này để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thẩm định văn bản ở địa phương.

b) Đề nghị tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản và soạn thảo VBQPPL ở địa phương theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

c) Nội dung giao cho địa phương ban hành chính sách cần được quy định trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL; đồng thời, xác định cụ thể cơ quan có thẩm quyền ban hành để thuận lợi cho việc áp dụng văn bản ở địa phương.

1.2. Về công tác văn bản

Kiến nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể các trường hợp ban hành VBQPPL thuộc các khoản tại Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL. Vì quy định trên dẫn đến việc áp dụng chưa thống nhất ở địa phương, việc vận dụng áp dụng quy định trên tùy thuộc vào ý chí chủ quan của người áp dụng pháp luật. Trong khi quy trình để xây dựng, ban hành văn bản tại các khoản là hoàn toàn không giống nhau.

1.3. Về tổng hợp các nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết

a) Kiến nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương khi các Bộ, ngành tham mưu Chính phủ ban hành nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban

hành quyết định hoặc ban hành Thông tư mà trong văn bản có giao cho địa phương quy định chi tiết thì cung cấp nội dung được giao trong văn bản đã ban hành cho Bộ Tư pháp để Bộ Tư pháp tổng hợp cung cấp cho Sở Tư pháp 63 tỉnh, thành phố. Có như vậy, Sở Tư pháp sẽ tập hợp, theo dõi và giúp UBND tỉnh đôn đốc Sở, ngành liên quan tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản được kịp thời.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đánh giá tính khả thi các nội dung dự kiến giao cho địa phương thực hiện. Đối với những nội dung giao cho địa phương ban hành văn bản cần quy định rõ là ban hành nghị quyết hay quyết định.

1.4. Về công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

a) Kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP vì quy định trên có sự mâu thuẫn, chồng chéo thẩm quyền, cùng là Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật quy định giao 02 thẩm quyền ban hành (Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Tổ chức tập huấn chuyên sâu chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1).

2. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

2.1. Lĩnh vực hộ tịch

a) Bộ, ngành Trung ương nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, sớm khắc phục lỗi hệ thống, nhất là Hệ thống dịch vụ công liên thông, đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt. Đề nghị phân quyền cho Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp chức năng thống kê số liệu thực hiện liên thông 2 nhóm TTHC để phục vụ báo cáo thống kê. Bổ sung nơi cấp căn cước công dân mặc định trên hệ thống liên thông 02 nhóm TTHC.

b) Bộ Tư pháp sớm nâng cấp hạ tầng công nghệ đảm bảo Hệ thống đăng ký hộ tịch điện tử ổn định cũng như việc số hóa sổ hộ tịch được thuận lợi, thông suốt.

c) Đơn giản hóa các bước thao tác cũng như giảm bớt các trường thông tin cần phải nhập trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến nói chung để người sử dụng, đặc biệt là người dân thực hiện dễ dàng hơn.

d) Cần thay đổi quy trình chỉnh sửa thông tin trên phần mềm dùng chung cho phép công chức hộ tịch trực tiếp chỉnh sửa trên hệ thống (không cần gửi văn bản) một số trường thông tin đơn giản như: nơi thường trú, lãnh đạo ký giấy và một số trường thông tin khác.....

đ) Đề nghị bổ sung quy định về đăng ký hộ tịch cho người không có giấy tờ tùy thân (không phải là người di cư tự do từ Campuchia).

e) Đề nghị cho trích xuất dữ liệu đăng ký hộ tịch từ Phần mềm dùng chung để in và lưu thay Sổ hộ tịch nhằm giảm tải cho công chức hộ tịch phải ghi sổ cũng như đảm bảo tính chính xác, thống nhất giữa dữ liệu hộ tịch điện tử và dữ liệu hộ tịch lưu trên sổ giấy.

g) Kiến nghị Bộ Tư pháp có chủ trương và hướng dẫn cơ quan đăng ký hộ tịch của Việt Nam ở nước ngoài cập nhật dữ liệu vào Hệ thống hộ tịch điện tử dùng chung và phân hệ khai sinh để quản lý, nhất là hồ sơ cải chính, thay đổi, bổ sung, nhận cha mẹ con, nuôi con nuôi, giám hộ.....

2.2. Lĩnh vực Quốc tịch

Đề nghị hướng dẫn cụ thể thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam tại Sở Tư pháp đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, về thăm thân nhân, du lịch, và lưu trú trong khoảng thời gian ngắn ở Việt Nam.

2.3. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp

a) Kiến nghị ban hành Tờ khai lý lịch tư pháp điện tử và phiếu lý lịch tư pháp điện tử bằng văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo phù hợp với chủ trương về số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC về phiếu LLTP.

b) Kiến nghị sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp theo hướng: Chỉ cấp phiếu Lý lịch tư pháp số 2 cho cơ quan tiến hành tố tụng; Tách thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp và thủ tục xóa án tích thành 2 thủ tục riêng và quy định thêm thời hạn xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích, cũng như trách nhiệm của người bị kết án phải chứng minh việc bản thân đã chấp hành xong Bản án; Cho phép Sở Tư pháp tra cứu cơ sở dữ liệu về bản án hình sự có hiệu lực của Tòa án nhân dân trên toàn quốc.

3. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Sớm trình Quốc hội ban hành Luật công chứng sửa đổi, Luật Luật sư sửa đổi, Luật đấu giá sửa đổi, Đề án phát triển đội ngũ đấu giá viên... để phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội và thực tiễn phát triển của các nghề, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

b) Sớm xây dựng CSDL công chứng, chứng thực dùng chung trên toàn quốc và kết nối với các phần mềm khác như Phần mềm hộ tịch, quốc tịch, Phần mềm quản lý và đăng ký đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Phần mềm về xóa thế chấp và đăng ký thế chấp của ngân hàng...

c) Sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

d) Phối hợp Bộ, ngành có liên quan tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu trong các lĩnh vực: đấu giá tài sản, giám định tư pháp, tư vấn pháp luật, hòa giải thương mại, trọng tài thương mại, quản tài viên.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2023, đánh giá kết quả công tác giữa nhiệm kỳ; định hướng nhiệm vụ, từ nay đến hết nhiệm kỳ và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trân trọng gửi Bộ Tư pháp.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình